BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH MẠNG

STT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
Dự thảo Tờ trình			
1	Bộ Nội vụ	1. Để phù hợp với Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), đề nghị bổ sung Báo cáo tổng kết thi hành 08 Nghị định đã nêu tại Mục I Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với các nội dung của dự thảo Nghị định.	Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện quy định đã có trong Luật Xử phạt vi phạm hành chính (điểm d khoản 10 Điều 24) nên không cần xây dựng báo cáo rà soát văn bản pháp luật và báo cáo đánh giá tác động.
		2. Đề nghị bổ sung thời gian trình Chính phủ thông qua Nghị định này	Nghiên cứu, tiếp thu
2	Ủy ban dân tộc	Mục tài liệu xin gửi kèm còn thiếu các tài liệu sau: - Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương; - Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp - Bảng tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương - Bản sao công văn tham gia ý kiến của các bộ, ngành, địa phương	Nghiên cứu, tiếp thu, bổ sung một số tài liệu theo quy định
3	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1. Bổ sung từ "dự thảo" trước từ "Nghị định" và chia phần này thành 2 mục nhỏ Mục đích và Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định; phần IV chia thành 2 mục nhỏ Bố cục và Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định.	Nghiên cứu, tiếp thu
		2. Khoản 1.2 của mục 1 Phần 1 đề nghị rà soát thay thế những Nghị định đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể chỉnh sửa "*Nghị định 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo*" thành "*Nghị định 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo*" vì Nghị định 158/2013/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành.	Tiếp thu ý kiến
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1. Mục 1.2. Phần I: đề nghị rà soát, đảm bảo trích dẫn các văn bản đang còn hiệu lực, ví dụ Nghị định số 96/2014/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đã được thay thế bởi Nghị định số 88/2019/NĐ-CP; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động	Tiếp thu ý kiến

		thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được thay thế bởi Nghị định số 98/2020/NĐ-CP,...	
		2. Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật xử lý vi phạm hành chính, các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính hiện nay được quy định *trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước* thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý nhà nước của từng bộ, ngành. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, xác định rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh và hành vi vi phạm của dự thảo với các nội dung trong từng lĩnh vực chuyên ngành khác để tránh chồng chéo hoặc bỏ sót.	Nghiên cứu, tiếp thu
		3. Đề nghị bổ sung nội dung "*Thời gian dự kiến đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua Nghị định; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định*" theo quy định tại Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	Nghiên cứu, tiếp thu
5	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	Đề nghị bổ sung Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định để các quy định của dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.	Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện quy định đã có trong Luật Xử phạt vi phạm hành chính (điểm d khoản 10 Điều 24) nên không cần xây dựng báo cáo rà soát văn bản pháp luật và báo cáo đánh giá tác động.
6	Bộ Tài chính	Tại điểm 1.2 dự thảo Tờ trình Chính phủ nêu một số hành vi vi phạm về an ninh mạng hiện được quy định lồng ghép từ 11 Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về công nghệ thông tin, viễn thông, tần số vô tuyến điện, văn hóa, tư tưởng, thương mại, tài chính, ngân hàng...Tuy nhiên, tại Điều 48 dự thảo Nghị định chỉ quy định bãi bỏ hành vi quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; không có quy định liên quan đến 10 Nghị định còn lại được nêu tại dự thảo Tờ trình Chính phủ. Do đó, đề nghị rà soát các Nghị định đã nêu tại điểm 1.2 dự thảo Tờ trình để bảo đảm thống nhất giữa các Nghị định liên quan và nội dung Tờ trình Chính phủ.	Nghiên cứu, tiếp thu.
7	Bộ Ngoại giao	1. Liên quan đến cơ sở pháp lý ban hành Nghị định, tại mục 1.2, theo như phân tích trong dự thảo Tờ trình, các quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính chưa đủ sức răn đe đối với các hành vi vi phạm. Tuy nhiên, những Nghị định được liệt kê để minh họa cho luận điểm này đều đã hết hiệu lực và được thay thế bằng văn bản	Việc quy định mức phạt căn cứ vào tình hình thực tế công tác bảo đảm an ninh mạng hiện nay. Mức xử phạt vi phạm hành chính chưa đủ sức răn đe đối với

		khác. Mặt khác, một số văn bản có hiệu lực hiện nay đã có quy định về mức phạt cao hơn mức được đề xuất trong dự thảo Nghị định. Ví dụ, Điều 100 Nghị định 15/2020/NĐ-CP quy định mức phạt 50-70 triệu đồng đối với hành vi "*chủ động lưu trữ, truyền đưa thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân*", cao hơn mức 20-40 triệu của Điều 11 dự thảo Nghị định. Vì vậy, nên có đánh giá chi tiết, toàn diện hơn đối với những bất cập của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đưa ra những kiến nghị phù hợp.	các hành vi vi phạm không áp dụng đối với toàn bộ hành vi trong dự thảo Nghị định, mà tập trung chủ yếu vào hành vi liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân.
		2. Tại các điểm được nêu, đề nghị cân nhắc bổ sung trích dẫn các điều khoản của Luật An ninh mạng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan mà những hành vi này vi phạm, nhằm thể hiện rõ hơn sự cần thiết và cơ sở pháp lý của các chế tài đối với hành vi đó và từ đó chứng minh được rằng các quy định của dự thảo Nghị định là phù hợp với pháp luật và nhằm giải quyết các vấn đề bất cập trên thực tế.	Nghiên cứu, tiếp thu
		3. Tại điểm về việc tội phạm sử dụng không gian mạng để lừa đảo, đề nghị cân nhắc bổ sung "*thủ đoạn mạo danh các cơ quan thực thi pháp luật như công an, viện kiểm sát, tòa án…yêu cầu nạn nhân cung cấp thông tin hỗ trợ điều tra nhằm đánh cắp thông tin tài khoản và chiếm đoạt tài sản*", do đây là một trong những thách thức nổi bật trong thời gian qua trong vấn đề an ninh mạng.	Nghiên cứu, tiếp thu
		4. Nội dung về "*Tội phạm người nước ngoài sử dụng công nghệ cao*" gồm các hành vi như lắp đặt thiết bị tại các máy ATM, làm giả thẻ ngân hàng, sử dụng trái phép thông tin thẻ tín dụng…tuy là những hành vi vi phạm trật tự xã hội nhưng để thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật An ninh mạng thì cần có yếu tố "*sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử*" (Điều 18 Luật An ninh mạng). Vì vậy, đề nghị cân nhắc làm rõ và thu hẹp phạm vi những hành vi vi phạm sử dụng công nghệ cao chịu sự điều chỉnh của dự thảo Nghị định	Hiện nay, vấn đề này đang được giao Cục A05 Bộ Công an thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Do đó, việc quy định nội dung nêu trên là phù hợp.
		5. Liên quan đến những khó khăn, vướng mắc (mục 2.2), nội dung về thẩm quyền xử phạt hành chính, đề nghị cân nhắc bổ sung lập luận về cơ sở pháp lý cho việc chỉ định Cục An ninh mạng là cơ quan có thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng. Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung và làm rõ trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, do Điều 37, 38 Luật An ninh mạng đã quy định trách nhiệm của các cơ quan này trong quản lý Nhà nước về An ninh mạng.	Việc giao Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng được căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an và Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

8	Bộ Tư pháp	**Lần 1:** 1. Tại Mục 1 Phần I dự thảo Tờ trình, Bộ Tư pháp thấy rằng một số nội dung chưa bảo đảm tính chính xác, ví dụ: - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa lại đoạn "*Sau hơn 01 năm ban hành,có hiệu lực, Luật An ninh mạng đã đi vào cuộc sống…*" (Mục 1.1) cho chính xác, vì Luật ANM (Luật số 24/2018/Qh14) đã được Quốc hội thông qua từ ngày 12/6/2018 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019), tính đến nay là được gần 03 năm, kể từ khi ban hành. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại toàn bộ các NĐ XPVPHC được liệt kê tại Mục 1.2 để chỉnh sửa lại cho chính xác, vì nhiều văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi NĐ khác. 2. Tại Mục 2 Phần I dự thảo Tờ trình có cung cấp một số thông tin, số liệu, cụ thể: "*Tính đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp giấy phép hoạt động cho cho 455 MXH trong nước… Hiện có khoảng 200 trang thông tin điện tử không phép, đăng ký "ẩn danh"…*", đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nguồn thông tin, số liệu nêu trên để bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch của dự thảo Tờ trình. 3. Về những tài liệu kèm theo, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020) để liệt kê đầy đủ các loại tài liệu kèm theo Tờ trình trong hồ sơ dự thảo NĐ gửi thẩm định. **Lần 2:**	- Tiếp thu ý kiến. - Tiếp thu ý kiến.
9	Bộ Thông tin và Truyền thông	1. Mục 1.2 Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng (dự thảo Nghị định) nêu: "*Một số hành vi vi phạm về an ninh mạng hiện đang được quy định lồng ghép trong các văn bản xử phạt vi phạm hành chính về công nghệ thông tin, viễn thông, tần số vô tuyến điện, văn hóa, tư tưởng, thương mại, tài chính, ngân hàng,…cần phải được thống nhất hoặc bãi bỏ*". Nội dung tiếp sau đó có liệt kê 11 Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực. Tuy nhiên, dự thảo chưa liệt kê các hành vi đối với từng Nghị định để chuyển sang dự thảo Nghị định này. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung thống kê các hành vi của các Nghị định cần được thống nhất hoặc bãi bỏ để chuyển sang dự thảo Nghị định. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về quy định xử phạt, mức xử phạt đối với các hành vi tại các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính của Chính phủ.	- Tiếp thu ý kiến.
10	CAT Lạng Sơn	Tại tiểu mục 1.1, mục 1, phần I – Sự cần thiết ban hành Nghị định, dự thảo trình bày "*…Luật An ninh mạng đã có những quy định mang tính nền tảng về phương thức, cách thức bảo vệ, quản lý không gian mạng theo 02 hướng: tăng cường ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và đề cao sự thượng tôn pháp luật bằng các hình phạt*	- Tiếp thu ý kiến

		theo quy định của pháp luật…". Đề nghị thay thế từ "*hình phạt*" bằng cụm từ "*hình thức xử lý*" với nội hàm rộng hơn, vì "hình phạt" là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật Hình sự, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội; trong khi đó Điều 9 Luật An ninh mạng quy định người có hành vi vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỉ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	
11	CAT Bình Thuận	Tại mục 1.2 phần I, đề nghị nghiên cứu, xem xét lại về việc nêu Nghị định số 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện; vì đã bãi bỏ theo khoản 2 Điều 122 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.	- Tiếp thu ý kiến
12	CAT Nam Định	1. Tại mục 1.1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị định", đề nghị Ban Soạn thảo sửa lại câu: "*Sau hơn 01 năm ban hành, có hiệu lực, Luật An ninh mạng đã đi vào cuộc sống, là bộ luật thiết thực, hiệu quả, tạo dựng được niềm tin trong quần chúng nhân dân*" thành "*Sau hơn 01 năm* ***có hiệu lực thi hành****, Luật An ninh mạng đã đi vào cuộc sống,* ***là đạo luật*** *thiết thực, hiệu quả, tạo dựng được niềm tin* ***trong Nhân dân***"	- Tiếp thu ý kiến
		2. Tại mục 1.2, cũng như trong toàn bộ dự thảo Tờ trình, Nghị định, đề nghị Ban soạn thảo diễn đạt đầy đủ cụm từ "*Nghị định số…*" cho đúng với quy định.	- Tiếp thu ý kiến
		3. Tại mục 2, Phần III (Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định), đề nghị Ban soạn thảo diễn đạt lại câu "*Thời điểm này, Bộ Tư pháp được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi,* ***dự kiến hoàn thành tháng 8 năm 2020***" cho phù hợp bối cảnh thời gian hiện tại.	- Tiếp thu ý kiến
13	CAT Quảng Ngãi	Thống nhất với bố cục và nội dung dự thảo Tờ trình của Bộ Công an. Dự thảo đã nêu rõ được sự cần thiết, quá trình xây dựng và bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, tại tiết 1.2, mục 1, Phần I: Đề nghị sửa căn cứ (8) "*Nghị định 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện" vì Nghị định này đã hết hiệu lực và được thay thế bởi "Nghị định 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử*".	- Tiếp thu ý kiến

14	CAT Đắk Lắk	Cần chú ý đến thể thức văn bản như đánh số trang văn bản; khi liệt kê tên các văn bản pháp luật như các Nghị định cần nêu rõ thời gian ban hành Nghị định; viết rõ "MXH"thành "mạng xã hội".	- Tiếp thu ý kiến
15	CAT Vĩnh Phúc	Tại phần 1.2, trang 2, nội dung (8) đề nghị thay thế Nghị định 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ bằng Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngayg 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử vì Nghị định 174 đã hết hiệu lực.	- Tiếp thu ý kiến
		Tại trang 3, đề nghị Ban soạn thảo bỏ cụm từ "*có xử phạt vi phạm hành chính*" sau cụm từ "*…hoang mang trong dư luận*" và bổ sung cụm từ "*vi phạm hành chính*" sau cụm từ *"…công an đã xử lý*" và viết lại đoạn văn bản là *"…cơ quan công an đã xử lý* ***vi phạm hành chính*** *hàng trăm trường hợp tung tin sai sự thật, tin đồn thất thiệt gây hoang mang trong dư luận…*"	- Tiếp thu ý kiến
16	CATP Hà Nội	1. Tại phần I, mục 1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị định, CATP đề nghị sửa cụm từ "*sau hơn 01 năm ban hành*" thành "*sau hơn 02 năm ban hành*" tại tiểu mục 1.1 vì Luật An ninh mạng đã được ban hành ngày 12/6/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.	- Tiếp thu ý kiến
		2. Tại phần I, mục 2.2, CATP đề nghị: - Nêu tên của mục 2.2 ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu; cụ thể: Bỏ cụm từ cuối "và có liên quan tới xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng" và sửa thành "*Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình* ***thi hành*** *pháp luật về an ninh mạng*". - Tại gạch đầu dòng thứ nhất, mục 2.2. Về quy định hành vi vi phạm, CATP đề nghị sửa cụm từ "một số chưa có cách, áp dụng thống nhất hoặc chưa được đồng thuận trong thực tiễn" thành "*một số hành vi chưa có văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết nên chưa có cách hiểu thống nhất, dẫn đến vướng mắc khi áp dụng trong thực tiễn*".	- Tiếp thu ý kiến
		3. Tại phần III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, CATP đề nghị: - Bỏ từ "dự thảo" và sửa lại thành: "*Quá trình xây dựng Nghị định*". - Tại mục 1, đề nghị bổ sung, sửa đổi như sau: "Xuất phát từ tình hình thực *tiễn hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng*, ngày 12/6/2019, Bộ Công an đã có *văn bản* số…".	- Tiếp thu ý kiến
		4. Tại phần IV, mục 3, CATP đề nghị bỏ các nội dung đề cập đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng của các lực lượng như: Hải quan,	- Tiếp thu ý kiến

		Quản lý thị trường, Thanh tra vì trong dự thảo Nghị định kèm theo không quy định về thẩm quyền của các lực lượng này.	
17	UBND tỉnh Đồng Nai	Tại mục 1.2 (thuộc phần Cơ sở pháp lý ban hành Nghị định), đề nghị điều chỉnh nội dung: *"(8) Nghị định 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện*" thành *"(8) Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tư*".	- Tiếp thu ý kiến
18	UBND tỉnh Phú Yên	Tại tiểu mục 1.2 mục 1 Phần I, đề nghị bỏ Nghị định số 141/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phtaj vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 30/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, vì đây là Nghị định có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.	- Do có liên quan tới nội dung về an ninh mạng nên cần thống kê, đánh giá và rà soát để làm căn cứ xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng. - BCA đã tiếp thu chỉnh sửa các văn bản hết hiệu lực thi hành.
19	CAT Bắc Giang	Mục 1.2, đề nghị bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực *"...Nghị định 141/2018/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; (2) Nghi định 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định 124/2015/NĐ- CP sửa đổi Nghị định 185/2013/NĐ-CP quy định xử phtaj vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hang cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (5) Nghị định 96/2014/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; (7) Nghị định 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (8) Nghị định 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điên;...*".	- Tiếp thu ý kiến

20	UBND TP Đà Nẵng	Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi thể thức trình bày của dự thảo Tờ trình theo hướng dẫn tại mục V, phần I, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư quy định về mẫu chữ và chi tiết trình bày văn bản hành chính, cụ thể: Thay tiểu mục 1.1, 1.2, 1.3,… thành a, b, c,… theo đúng quy định.	- Tiếp thu ý kiến
		DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	
21	Bộ Giao thông vận tải	1. Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng là 02 năm. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu 02 năm chỉ áp dụng đối với hành vi "*sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa"* mà không áp dụng đối với hình vi "*cung cấp, khai thác dịch vụ"*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tách các hành vi này để áp dụng thời hiệu cho phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính.	- Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh phạm vi theo quy định
		2. Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định "*Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này…*", quy định như vậy là chưa phù hợp với quy định tại Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính.	- Vấn đề này Bộ Công an đề xuất báo cáo UBTVQH.
		3. Một số hành vi quy định tại Điều 8, Điều 9 của dự thảo Nghị định đã được quy định trong Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để bảo đảm không bị trùng lặp giữa các văn bản quy phạm pháp luật.	Điều 6 dự thảo Nghị định đã quy định về việc thủ tục xử phạt đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự
		4. Khoản 1 Điều 47 đề nghị xem lại vì nội dung này đã được quy định tại Điều 5 của dự thảo.	- Tiếp thu ý kiến lược bỏ Khoản 1 Điều 47
		5. Đề nghị không đưa vào dự thảo Nghị quy định này đối với một số hành vi sau đây do bị trùng với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chưa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định về an ninh trật tự). Cụ thể: - Hành vi "*Làm ra, lưu trữ thông tin thuộc bí mật nhà nước trên máy tính có kết nối Internet hoặc trao đổi thông tin mang bí mật nhà nước trên không gian mạng trái quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*" (Điểm a khoản 2 Điều 13) trùng với hành vi quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 21 Nghị định về an ninh trật tự.	- Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chưa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình đã được thay thế, Bộ Công an sẽ rà soát để bảo đảm không trùng dẫm.

		- Rà soát các hành vi "*làm ra, phát tán thông tin…*" tại Điều 9 dự thảo Nghị định với điểm e khoản 4 Điều 8 và một số điều khoản liên quan của Nghị định về an ninh trật tư. - Hành vi "*mua bán, trao đổi, tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm có tính năng tấn công mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử để sử dụng vào mục đích trái pháp luật*" (khoản 2 Điều 31) trùng với hành vi quy định tại điểm s khoản 3 Điều 14 Nghị định về an ninh trật tự.	
22	Bộ Tư pháp	3.1. Về tính hợp pháp của dự thảo Nghị định	
		3.1.1. Điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt bổ sung: "Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng". Đây không phải là hình thức xử phạt theo quy định của Luật XLVPHC. Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định hình thức xử phạt bổ sung này trong dự thảo Nghị định để bảo đảm tính hợp pháp.	- Tiếp thu ý kiến
		3.1.2. Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: "*Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam"*. Tuy nhiên, điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật XPVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh mạng là 100.000.000 đồng (đối với cá nhân). Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, dự thảo Nghị định quy định rất nhiều hành vi vi phạm bị áp dụng mức tiền phạt chưa phù hợp với mức phạt tiền tối đa được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC nêu trên (không quy định mức trần tối đa là 100.000.000 đồng), cụ thể: các khoản 2, 3 và 4 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 30; khoản 3 Điều 37 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa cho phù hợp.	Bộ Công an đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an thừa ủy quyền báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan mức phạt này.
		3.1.3. Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng cơ quan chủ trì soạn thảo quy định về hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, biện pháp bổ sung chưa phù hợp với Luật XLVPHC, cụ thể: (i) Khoản 5 Điều 26, Khoản 4 Điều 27, khoản 4 Điều 28, khoản 4 Điều 30,… dự thảo Nghị định quy định rất nhiều "*biện pháp bổ sung*" áp dụng đối với các hành vi vi phạm, tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng: + Thứ nhất, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật XLVPHC, xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt (hình thức xử phạt	- Tiếp thu ý kiến, nghiên cứu chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định

		chính, hình thức xử phạt bổ sung), biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm. Luật XLVPHC không quy định việc áp dụng các "*biện pháp bổ sung*" đối với hành vi vi phạm hành chính. + Thứ hai, nhiều "*biện pháp bổ sung*" được quy định trong dự thảo Nghị định là các biện pháp khắc phục hậu quả, hình thức xử phạt bổ sung hoặc có tính chất tương tự việc buộc chấm dứt hành vi vi phạm, một thủ tục trong xử phạt vi phạm hành chính (quy định tại Điều 55 Luật XLVPHC). + Thứ ba, một số "*biện pháp bổ sung*" được quy định trong dự thảo Nghị định có nội dung tương tự như biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (ví dụ: Điểm đ khoản 4 Điều 30 dự thảo Nghị định), tuy nhiên, Điều 119 Luật XLVPHC quy định về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính không quy định các biện pháp này. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, rà soát, không quy định việc áp dụng các "*biện pháp bổ sung*" đối với các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định. (ii) Khoản 4 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định về "*hình thức xử phạt bổ sung*", tuy nhiên, tại các điểm cụ thể lại quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả, không phải là các hình thức xử phạt bổ sung được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 21 Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa, để bảo đảm tính hợp pháp của dự thảo Nghị định. (iii) Điểm b khoản 4 Điều 37, điểm b khoản 3 Điều 38, điểm b khoản 3 Điều 39,… dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt bổ sung "*tước quyền sử dụng Giấy phép*", không quy định thời hạn tước, không phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm tính hợp pháp của dự thảo Nghị định.	
	3.2. Về tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định		
		3.2.1. Về tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý nhà nước. Các hành vi vi phạm hành chính được quy định trong dự thảo Nghị định phải căn cứ vào các vi phạm về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Về nguyên tắc, phải có quy định pháp luật về quản lý mới có cơ sở để quy định hành vi vi phạm hành chính. Hiện nay, qua theo dõi, Bộ Tư pháp thấy rằng, Bộ Công an đang xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật An ninh mạng, Nghị định quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đây là những nghị định quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm	- Tiếp thu ý kiến.

		của pháp luật trong lĩnh vực an ninh mạng làm cơ sở để quy định về các hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong dự thảo Nghị định này. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý vấn đề về thời điểm ban hành của các Nghị định nêu trên để rà soát, quy định về các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định này, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.	
		3.2.2. Về tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước - Thứ nhất, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, rất nhiều hành vi vi phạm hành chính trong dự thảo Nghị định có mô tả hành vi tương tự với các hành vi vi phạm được quy định trong các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác như: lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, quảng cáo; lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; hóa chất, vật liệu nổ; chứng khoán; an ninh trật tự, an toàn xã hội…nhưng với phạm vi hẹp hơn (trên không gian mạng), Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc quy định các hành vi vi phạm, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Thứ hai, khoản 2 Điều 48 dự thảo Nghị định dự kiến bãi bỏ rất nhiều quy định của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (Nghị định số 15/2020/NĐ-CP). Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng đây là điều khoản quy định về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, viễn thông và là những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông itn và Truyền thông đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của mình để thống nhất việc quy định các hành vi vi phạm được liệt kê tại khoản 2 Điều 48 dự thảo Nghị định; trường hợp thống nhất việc quy định các hành vi vi phạm được liệt kê tại khoản 2 Điều 48 dự thảo Nghị định; trường hợp thống nhất việc bãi bỏ các hành vi vi phạm được liệt kê tại khoản 2 Điều 48 dự thảo Nghị định này thì Bộ Công an đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất CP để bãi bỏ tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2020/NĐ-CP để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong các Nghị định do CP ban hành; tránh trường hợp Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị	- Tiếp thu ý kiến.

		định số 15/2020/NĐ-CP vừa được ban hành, nhưng ngay sau đó, CP lại ban hành NĐ này để bãi bỏ các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung.	
3.2.2. Về tính thống nhất, đồng bộ trong dự thảo Nghị định			
		a) Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định liệt kê các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với các hành vi vi phạm của dự thảo NĐ. Bộ Tư pháp thấy rằng, một số biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định chưa có sự thống nhất với các biện pháp khắc phục hậu quả quy định áp dụng đối với các hành vi vi phạm hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại các điều khoản cụ thể nhưng chưa được liệt kê tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định, ví dụ: - Điểm d khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định biện pháp "*buộc xóa bỏ, cải chính thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về an ninh mạng*". Tuy nhiên, điểm e khoản 4 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định biện pháp "*buộc xóa bỏ và cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*" và điểm a khoản 5 Điều 32 dự thảo NĐ quy định biện pháp "*buộc xóa bỏ và cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*". Bộ Tư pháp cho rằng, "*thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn*" chưa hoàn toàn đồng nhất với "*thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về an ninh mạng*", đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa cho thống nhất. - Các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm h, I, k, l, và n khoản 3 Điều 4 dự thảo NĐ không được áp dụng đối với bất kì hành vi vi phạm cụ thể nào trong dự thảo NĐ. - Các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với các hành vi vi phạm cụ thể quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8, điểm b khoản 4 Điều 9, điểm b khoản 4 Điều 10, khoản 6 Điều 26,… dự thảo NĐ chưa được liệt kê tại khoản 3 Điều 4 dự thảo NĐ.	- Tiếp thu ý kiến.
		b) Tên của Khoản 3 Điều 4 dự thảo NĐ quy định: "*Ngoài biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC thì cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại NĐ này*", trong đó, điểm i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC quy định biện pháp "*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật*". Tuy nhiên, điểm o khoản 3 Điều 4 dự thảo NĐ lại quy định biện pháp "*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính…*". Như vậy, tên khoản 3 Điều 4 và điểm o khoản 3 Điều 4 dự thảo NĐ có sự trùng lặp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa.	- Tiếp thu ý kiến.

		c) Điểm c khoản 1 Điều 9 dự thảo NĐ quy định phạt tiền đối với hành vi "*phát tán, tàng trữ thông tin xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*". Điểm a khoản 1 Điều 11 dự thảo NĐ quy định phạt tiền đối với hành vi "*phát tán, tàng trữ thông tin sai sự thật, gây hoáng mang trong nhân dân, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác*". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ sự khác nhau giữa tính chất, mức độ của 02 hành vi vi phạm nêu trên, trường hợp có sự trùng lặp thì đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp. Tương tự đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 và điểm a khoản 2 Điều 11 dự thảo NĐ.	- Tiếp thu ý kiến.
		d) Điểm đ khoản 1 Điều 43 dự thảo NĐ quy định các chức danh: "*Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng Công an cấp huyện;... có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a. c, đ và k, khoản 1 Điều 28 của Luật XLVPHC*", tuy nhiên, khoản 3 Điều 4 chỉ quy định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d và I khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC trong dự thảo NĐ này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất; tương tự đối với điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 43 dự thảo NĐ	- Tiếp thu ý kiến.
		đ) Khoản 3 Điều 47 dự thảo NĐ phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho lực lượng Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tuy nhiên, tại các Điều 43, 44, 45 dự thảo NĐ lại không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho lực lượng này. Bên cạnh đó, các lực lượng khác (ngoài lực lượng CAND) lại không được phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 47 dự thảo NĐ. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định rõ tẩm quyền xử phạt của các lực lượng được quy định trong dự thảo NĐ đối với các điều khoản cụ thể trong dự thảo NĐ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa quản lý của mình.	- Tiếp thu ý kiến.
3.3. Về các vấn đề Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) giao Chính phủ quy định chi tiết			
		3.3.1. Điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) giao Chính phủ quy định "*hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước*".	

		Về cơ bản, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung dự thảo NĐ đã được xây dựng theo đúng quy định nêu trên. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa một số vấn đề sau:	
		a) Về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý quy định tại Điều 7 dự thảo NĐ theo hướng như sau (i) Căn cứ vào tình chất của từng hành vi vi phạm, rà soát, liệt kê cụ thể hành vi nào là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, những hành vi còn lại là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc hoặc ngược lại, nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân vi phạm. ii) Đối với những hành vi có tín chất "*lưỡng*" (tức là, tùy từng trường hợp cụ thể, có thể là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện hoặc cũng có thể là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc), thì cần nghiên cứu, quy định các điều kiện, các sự kiện pháp lý cụ thể để người có thẩm quyền xử phạt có căn cứ xác định trong trường hợp nào thì coi là hành vi đang thực hiện và trường hợp nào thì coi là hành vi đã kết thúc, từ đó có căn cứ để xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật XLVPHC. Việc xác định hành vi vi phạm đã kết thúc, hành vi vi phạm đã kết thúc, hành vi vi phạm đang được thực hiện theo nguyên tắc: - Hành vi vi phạm đã kết thúc là hành vi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần và có căn cứ, thông tin chứng minh hành vi đã thực hiện xong trước thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện, xử lý vi phạm hành chính. - Hành vi vi phạm đang thực hiện là hành vi có tính chất kéo dài, đã và đang diễn ra tại thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện, xử lý vi phạm và hành vi đó vẫn đang trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý nhà nước.	
		3.3.2. Về việc thi hành các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung điều khoản quy định cụ thể về việc "*việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả*" (ví dụ như: Cách thức tổ chức thực hiện, thi hành hình thức xử phạt bổ sung, cách thức thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả khi áp dụng trong thực tiễn triển khai thi hành có những khó khăn, vướng mắc cần thiết phải được hướng dẫn cụ thể…) trong dự thảo Nghị định, bảo đảm thực hiện đúng những nội	

		dung Quốc hội đã giao tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong dự thảo NĐ sẽ không phát sinh khó khăn, vướng mắc gì thì đề nghị giải trình cụ thể về việc không quy định những nội dung Quốc hội đã giao tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật XPVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	
		3.4. Về phạm vi điều chỉnh Khoản 1 Điều 1 dự thảo NĐ quy định: "*Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt,… trong lĩnh vực an ninh mạng*". Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật ANM thì "*an ninh mạng là sự bảo đảm hoạt động <u>trên không gian mạng</u> không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội,quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân*". Qua rà soát dự thảo NĐ, Bộ Tư pháp thấy rằng, nhiều hành vi vi phạm trong dự thảo NĐ chưa có sự rõ ràng, cụ thể trong việc mô tả hành vi vi phạm có phải là các hành vi vi phạm xảy ra trên không gian mạng hay không, ví dụ: - Đối với các hành vi vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Mục 2 dự thảo NĐ), các hành vi vi phạm này không chỉ sảy ra trên không gian mạng, mà có thể diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ phạm vi của các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo NĐ này. - Từ Điều 8 đến Điều 11 dự thảo NĐ quy định rất nhiều hành vi vi phạm có mô tả là "*phát tán, tàng trữ thông tin*". Như vậy, trường hợp đối tượng vi phạm có hành vi "*tàng trữ thông tin*", không phải tàng trữ trên không gian mạng và chưa thực hiện phát tán, thì có bị xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định của NĐ này hay không, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ vấn đề này.	(1) Luật An ninh mạng đã định nghĩa, không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Định nghĩa này theo nghĩa rộng, không chỉ các hoạt động trên Internet. Do đó, bất kỳ hành vi nào được thực hiện trên không gian mạng đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật An ninh mạng và dự thảo Nghị định này. (2) Bản chất của dữ liệu là thông tin được hiển thị, phản ánh trên môi trường không gian mạng, không có dữ liệu tách rời khỏi không gian mạng. Do đó, dự thảo Nghị định đã loại trừ hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân không xảy ra trên không gian mạng. (3) Tiếp thu ý kiến, bổ sung cụm từ "trên không gian mạng" vào sau cụm từ "tàng trữ thông tin" thành "tàng trữ thông tin trên không gian mạng".
3.5. Về việc quy định hành vi vi phạm hành chính			

		3.5.1. Về việc quy định vi vi phạm hành chính nhiều lần Điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14) quy định: "*Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được CP quy định là tình tiết tăng năng*". Như vậy, về nguyên tắc, trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần sẽ bị xử phạt về từng hành vi vi phạm hành chính và áp dụng tình tiết tăng nặng "*vi phạm nhiều lần*" nếu nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định cụ thể về áp dụng tình tiết tăng nặng đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần đó. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu các hành vi vi phạm tại dự thảo Nghị định, căn cứ vào tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng để quy định cụ thể về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần đối với một số hành vi vi phạm hoặc toàn bộ các hành vi vi phạm trong dự thảo NĐ này, nếu thấy cần thiết.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.
		3.5.2. Về việc quy định hành vi vi phạm lần 2 hoặc tái phạm lần 2 Khoản 2 Điều 12, khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 33, khoản 2 Điều 36, khoản 2 Điều 38,… dự thảo NĐ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm lần 2 hoặc tại phạm lần 2, Bộ Tư pháp cho rằng, các hành vi vi phạm này chưa đầy đủ, chưa có quy định về việc xử phạt đối với trường hợp vi phạm hành chính lần 3 trở lên hoặc tại phạm lần 3 trở lên (một số điều khoản trong dự thảo NĐ có quy định xử phạt đối với trường hợp này như: khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28,… dự thảo NĐ), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.
		3.5.3. Khoản 4 Điều 18 dự thảo NĐ quy định phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, cụ thể: "không đúng thẩm quyền điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định". Việc điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức,… phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao và không thuộc đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung này cho phù hợp.	Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát, lược bỏ trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

3.6. Về việc mức tiền phạt			
		3.6.1. Khoản 2 Điều 12, khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 33,… dự thảo Nghị định quy định "*phạt tiền đến x.000.000 đồng*" đối với các hành vi vi phạm lần 2, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, rà soát để chỉnh sửa lại mức tiền phạt nêu trên theo hướng quy định thành khung tiền phạt cụ thể, khoảng cách giữa mức tiền phạt tối thiểu và mức tiền phạt tối đa không quá lớn, để có thể áp dụng được tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có) trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, rà soát, lược bỏ trong toàn bộ dự thảo Nghị định.
		3.6.2. Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, một số hành vi vi phạm trong dự thảo NĐ đang áp dụng 02 hình thức xử phạt chính là cảnh cáo và phạt tiền, cụ thể: - Khoản 1 Điều 34 dự thảo NĐ quy định: "*Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định…*" - Khoản 1 Điều 35 dự thảo NĐ quy định: "*Phạt cảnh cáo hoặc phtaj tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi…*" Theo quy định tại Điều 22 Luật XLVPHC: "*Cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo…*". Trong khi đó, mức phạt tiền quy định tại các điều khoản nêu trên là tương đối lớn, thường áp dụng đối với các hành vi vi phạm có tính chất nghiêm trọng, do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tách hình thức xử phạt cảnh cáo và phạt tiền tương ứng với mức độ hành vi vi phạm trong dự thảo NĐ, bảo đảm phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tránh sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền trong xử phạt vi phạm hành chính.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
		3.7. Về việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Điểm a khoản 3 Điều 8, điểm a khoản 3 Điều 9, điểm a khoản 3 Điều 10, điểm a khoản 3 Điều 12, điểm b khoản 4 Điều 13, dự thảo NĐ quy định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn khi tổ chức không chấp hành yêu càu thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm. Bộ Tư pháp cho rằng: Thứ nhất, việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung phải gắn với một hành vi vi phạm cụ thể, việc không chấp hành yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả không được quy định thành hành vi vi phạm hành chính thì không được quy định áp dụng các hình thưc xử phạt bổ sung; thứ hai, theo quy định của Luật XLVPHC, việc không thi hành biện pháp khắc phục hậu quả thì sẽ bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.

		chủ trì soạn thảo chỉnh sửa lại các quy định nêu trên, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.	
2.8. Về thể thức, kỹ thuật trình bày			
		3.8.1. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ từ *" tài liệu*" tại điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo NĐ, cụ thể " *Tịch thu tang vật, phương tiện~~; tài liệu~~ vi phạm hành chính*", bởi vì tài liệu vi phạm hành chính cũng chính là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
		3.8.2. Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả tại các điều khoản trong dự thảo NĐ chưa quy định rõ áp dụng đối với hành vi vi phạm cụ thể nào trong các điều khoản đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để quy định một cách rõ ràng, chính xác việc áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm cụ thể, bảo đảm phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.
		3.8.3. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa biện pháp "*buộc thu hồi số lợi bất hợp pháp*" để bảo đảm phù hợp với tính chất của biện pháp khắc phục hậu quả này.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
		3.8.4. Điều 35 dự thảo NĐ chỉ quy định 01 khoản (không có khoản 2), do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại quy định này cho chính xác.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
		3.8.5. Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 47 dự thảo Nghị định quy định có sự trùng lặp với nội dung tại khoản 3 Điều 5 dự thảo NĐ này, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
23	Bộ Thông tin và Truyền thông	1. Dự thảo Nghị định đang quy định nhiều hành vi vi phạm pháp luật không thuộc quy định tại Luật An ninh mạng và các văn bản chi tiết. Nhiều hành vi đã được quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, việc tiếp tục quy định tại dự thảo Nghị định sẽ gây ra sự chồng chéo, khó khăn cho quá trình thực thi. Do vậy, đề nghị rà soát, bảo đảm dự thảo Nghị định chỉ quy định đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Luật An ninh mạng.	Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: (1) Bộ Công an đã được Chính phủ đồng ý cho phép bổ sung một số hành vi liên quan tới bảo vệ dữ liệu cá nhân trong dự thảo Nghị định. (2) Do trước đây chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng, nên nhiều hành vi được đề xuất quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Nay, Chính phủ đồng ý ban hành Nghị định riêng nên Bộ Công an đề xuất bãi bỏ một số hành vi vi phạm quy định về an ninh mạng để bảo đảm không có sự chồng chéo.

		2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ nguyên tắc tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP: "*Việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: a) Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước*". Hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tài khoản số, do đó chưa có căn cứ để xác định hành vi vi phạm như mục 2 Chương II dự thảo Nghị định.	Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Bộ Công an đã được Chính phủ đồng ý cho phép bổ sung một số hành vi liên quan tới bảo vệ dữ liệu cá nhân trong dự thảo Nghị định.
		3. Đề nghị xem xét hoặc điều chỉnh lại hành vi trùng lặp như sau: a) Điểm b, đ, e, g, h, i khoản 1, điểm đ, e, g, h, i khoản 2 Điều 8; điểm d khoản 1, điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 99; điểm a, b, d, đ, e khoản 3 Điều 100; điểm a, b, d, h khoản 1 và khoản 2 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Trong đó có những điều khoản trùng lặp hoàn toàn như: - Giữa điểm d khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định "*d) Giả mạo trang thông tin điện tử, mạng xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân*" với điểm d khoản 3 Điều 99 Nghị định số 15/NĐ-CP "*d) Giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác;*" - Các hành vi quy định tại Điều 11 dự thảo Nghị định đã được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 99; điểm a, khoản 3 Điều 100; điểm a khoản 1 Điều 101; điểm n khoản 3 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP (quy định cụ thể đối với từng đối tượng cung cấp, sử dụng trang thông tin điện tử, mạng xã hội). - Hành vi "*Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung vi phạm quy định của pháp luật*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định trung với điểm a khoản 2 Điều 99 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP "*Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung vi phạm quy định của pháp luật*"; và trùng với hành vi "*Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung bị cấm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP b) Khoản 1 Điều 28 dự thảo Nghị định quy định các hành vi tương tự như các hành vi đã được quy định tại Điều 84 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. c) Hành vi "*Đăng tải thông tin quảng cáo bán dâm, khiêu dâm, đồi trụy trên không gian mạng*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 dự thảo Nghị định đã được quy định tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 100 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP (hành vi "*Chủ động cung cấp thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan, dâm ô, đồi trụy, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc*" và "*Cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin, dịch vụ có nội dung đánh bạc; dâm ô, đồi trụy, mê tín*	Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Do trước đây chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng, nên nhiều hành vi được đề xuất quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP. Nay, Chính phủ đồng ý ban hành Nghị định riêng nên Bộ Công an đề xuất bãi bỏ một số hành vi vi phạm quy định về an ninh mạng để bảo đảm không có sự chồng chéo.

		dị đoan, trái đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.” áp dụng đối với trường hợp đưa thông tin lên mạng xã hội hoặc trang thông tin điện tử).	
		4. Đề nghị xem xét sửa Điều 44 như sau: “*Điều 44. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông* *1. Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông có quyền:* *a) Phạt cảnh cáo;* *b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;* *c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;* *d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định tại điểm b Khoản này;* *đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử phạt vi phạm hành chính.* *2. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chánh thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thanh tra thành lập có quyền:* *a) Phạt cảnh cáo;* *b) Phạt tiền đến 70.000.000 đồng;* *c) Tước quyền sử dụng Giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;* *d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này.* *đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.* *3. Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục trưởng Cục Viễn thông, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có quyền:* *a) Phạt cảnh cáo* *b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng* *c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;* *d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;* *đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử phạt vi phạm hành chính*.”	

		5. Đề nghị bổ sung phân định thẩm quyền xử phạt của các chức danh có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tại Điều 47 dự thảo Nghị định như sau: "*Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 44 Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý*".	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định và chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.
24	Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch	1. Hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 "*Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng"*, đề nghị cân nhắc vì theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính trong 5 hình thức xử phạt không quy định hình thức này.	Bộ Công an đã lược bỏ quy định này trong dự thảo Nghị định.
		2. Mức tiền phạt trong lĩnh vực an ninh mạng - Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đối với tổ chức, vì vậy, bổ sung mức hình phạt tối đa trong lĩnh vực này. - Đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 2 Điều 5 "*Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam*", vì có quy định ở mức nào thì số tiền phạt gấp 5 lần hay tương ứng với 5% doanh thu phải bảo đảm không vượt quá mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực an ninh mạng được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, chỉnh sửa các quy định hành vi cụ thể tại Chương II dự thảo Nghị định này (khoản 4 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 37) bảo đảm sự thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định.	Việc quy định mức phạt 5% đã được Bộ Công an nêu rõ trong Tờ trình Chính phủ. Bộ Công an đã được Chính phủ đồng ý cho phép báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xin ý kiến về vấn đề này.
		3. Đề nghị cân nhắc quy định khung phạt tiền phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung. Khung tiền phạt phải quy định mức tiền phạt tối thiểu và mức tiền phạt tối đa (khoản 3 Điều 13 quy định không có mức tối thiểu). Cùng một hành vi vi phạm có thể áp dụng hình thức phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, tuy nhiên, mức phạt tiền không nên quy định quá lớn (khoản 1 Điều 35 quy định mức độ quá chênh lệch).	
		4. Về hành vi vi phạm: Dự thảo Nghị định có một số hành vi mô tả trùng với hành vi quy định tại Nghị định 38/2021/NĐ-CP nhưng mức phạt chưa tương đồng. Cụ thể các hành vi về quảng cáo các hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 41.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định, bảo đảm không trùng dẫm.

		5. Hình thức xử phạt bổ sung: Hình thức xử phạt bổ sung phải được quy định kèm theo hình thức xử phạt hành chính chứ không phải được áp dụng kèm theo biện pháp khắc phục hậu quả (tức là đối tượng vi phạm không thực hiện mới áp dụng hình thức xử phạt bổ sung). Cụ thể các quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8; điểm a khoản 3 Điều 9; điểm a khoản 3 Điều 10; điểm a khoản 3 Điều 11; điểm a khoản 3 Điều 12,…	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.
		6. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính - Thẩm quyền phạt tiền: Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền phạt tiền quy định tại chương III Nghị định này là áp dụng đối với cá nhân, tuy nhiên, qua rà soát thẩm quyền phạt tiền của một số chức danh là áp dụng đối với tổ chức, vì vậy, đề nghị rà soát thẩm quyền phạt tiền và quy định phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể: + Điểm b khoản 1 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ning chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền phạt tiền đến 40.000.000 đồng, trong khi theo thẩm quyền tại khoản 4 Điều 39 chỉ được phạt tiền đến 20% tức là 20.000.000 đồng. Tương tự đối với chức danh Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao,… + Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định được phạt tiền đến 50.000.000 đồng, tuy nhiên, điểm b khoản 1 Điều 44 dự thảo Nghị định quy định 40.000.000 đồng. Để bảo đảm thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông và Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề nghị Điều 44 quy định về thẩm quyền xử phạt của Thanh tra nói chung theo quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi và bổ sung. Điều 47 quy định phân định thẩm quyền xử phạt cho tất cả các lực lượng được xử phạt tại dự thảo Nghị định này, trong đó có Thanh tra Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.
		7. Thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: Đề nghị rà soát quy định của các chức danh bảo đảm phù hợp với quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể: chức danh Chánh thanh tra Sở, trưởng đoàn	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

		thanh tra cấp sở tại điểm d khoản 1 Điều 44 phải có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này (100.000.000 đồng). Tương tự điểm d khoản 1 Điều 45.	
		8. Thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng tại Nghị định, trong đó, bao gồm các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp do Chính phủ quy định (điểm k khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Tuy nhiên, phần quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh tại dự thảo Nghị định chưa rà soát thống nhất giữa thẩm quyền được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính với các biện pháp được quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định. Cụ thể điểm đ khoản 1 Điều 43 quy định Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, đ, và k khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp do Chính phủ quy định (điểm k khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Tuy nhiên, phần quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh tại dự thảo Nghị định chư ầ soát thống nhất giữa thẩm quyền được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính với các biện pháp được quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.
		9. Đề nghị rà soát điều chỉnh thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đối với một số hành vi vi phạm như bổ sung thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 41 dự thảo nghị định.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.
		10. Về kỹ thuật soạn thảo - Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng, hành vi vi phạm được gắn với không gian mạng, tuy nhiên, dự thảo nghị định có những hành vi không quy định rõ trên môi trường không gian mạng nên có thể sẽ bị hiểu nhầm. Cụ thể các điều 8, 9, 10, 11,…đều không nói rõ các hành vi này xảy ra trên không gian mạng. - Một số lỗi về kỹ thuật như biện pháp khắc phục hậu quả viết thành Hình thức xử phạt bổ sung (tại khoản 4, khoản 5 Điều 31); trong điều có khoản 1 mà không có	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chủ động rà soát trong toàn bộ dự thảo Nghị định.

		khoản 2 (Điều 35); quy định hình thức xử phạt bổ sung nhưng không dẫn chiếu áp dụng cho hành vi nào (điểm b khoản 3 Điều 39). - Chỉnh sửa tên các Điều 43, 44, 45 dự thảo Nghị định cho thống nhất (Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân; Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra, Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân). - Bỏ khoản 1 Điều 47 vì đã được quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định.	
25	Bộ Nội vụ	1. Về hình thức xử phạt và khắc phục hậu quả (Điều 4) Tại điểm a khoản 3, đề nghị chỉnh sửa và quy định như sau: "*Buộc gỡ bỏ chương trình phần mềm, đoạn mã nguồn, buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm, thiết bị, ngừng cung cấp dịch vụ gây hại về an ninh mạng; hoặc trường hợp không đảm bảo chất lượng, không có giấy phép hoặc thực hiện không đúng với giấy phép;".*	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
		2. Về quy định "*làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung chống nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích đông gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng*" (Điều 8) Tại điểm h khoản 1 đề nghị chỉnh sửa và quy định như sau: "*Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và Nhân dân các nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt vùng miền, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;*".	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
		3. Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính (Điều 46) Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 46 dự thảo Nghị định vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều này.	Tiếp thu ý kiến
		4. Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch tại Chương III dự thảo Nghị định.	Tiếp thu ý kiến
		5. Đề nghị rà soát lại các điều, khoản, điểm của dự thảo Nghị định để viện dẫn cho phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	Tiếp thu ý kiến
26	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	Đề nghị rà soát, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đối với hành vi vi phạm tại Điều 19 và Điều 39 dự thảo Nghị định.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
27	Bộ Công thương	1. Về quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC năm 2012 giao Chính phủ quy định các nội dung về "*Hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành*	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

		chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước". Theo đó, nhiệm vụ đặt ra đối với các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước phải quy định cụ thể, đầy đủ vấn đề được giao, tuy nhiên Điều 7 dự thảo Nghị định chưa xác định rõ nội hàm "*hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện"*, điều này có thể tạo sự bất cập cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt trong việc rà soát, tra cứu các quy định pháp luật liên quan để xác định rõ "*hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện*". Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi của Nghị định sau khi đực ban hành và áp dung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định theo hướng "*hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện là hành vi vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh mạng được quy định tại Nghị định này và đang được thực hiện tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm*".	
		2. Về hình thức xử phạt bổ sung tại các Điều của dự thảo Nghị định Điểm d khoản 1 Điều 21 Luật XL VPHC năm 2012 quy định hình thức xử phạt vi phạm hành chính ngoài các hình thức cảnh cáo, phạt tiền là "*tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính" áp dụng đối với các hành vi vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của tổ chức, cá nhân vi phạm"*. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, phân nhóm hành vi vi phạm và chế tài phạt tiền để áp dụng thêm hình thức xử phạt bổ sung "*tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính"* đối với các hành vi vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý để đảm bảo sự thống nhất với quy định của Luật XL VPHC năm 2012 và nâng cao tính răn đe của Nghị định sau khi được ban hành và áp dụng.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
		3. Về quy định mức phạt tiền tối đa tại khoản 2 Điều 5, khoản 3, 4 Điều 26, khoản 3 Điều 28, Khoản 3 Điều 30, khoản 3 Điều 37 và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 43 dự thảo Nghị định Khoản 2 Điều 5, khoản 3, 4 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 30, khoản 3 Điều 37… quy định về mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt trong lĩnh vực an ninh mạng hoặc 5% doanh thu tại thị trường Việt Nam và khoản 4 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định chức danh *"...quyết định mức phạt tiền đến gấp 5 lần mức phạt tiền đối với các hành vi hoặc 5% doanh thu của donah nghiệp tại thị trường Việt Nam;*". Tuy nhiên Luật XL VPHC năm 2012 và LUật	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

		sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC năm 2012 quy định mức phạt tiền theo nguyên tắc cụ thể đối với từng lĩnh vực, trong đó mức phtaj tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh mạng là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức, không có mức phạt % donah thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam, theo đó việc quy định phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam như dự thảo Nghị định đặt ra có thể vượt quá mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt trong lĩnh vực an ninh mạng được quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC năm 2012 sửa đổi, bổ sung Điều 24 Luật XL VPHC năm 2012 cũng như mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt được quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật XL VPHC năm 2012. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung tại khoản 2 Điều 5, khoản 3,4 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 37 và khoản 4 Điều 43 dự thảo Nghị định để đảm bảo sự thống nhất với các quy định pháp luật khác có liên quan.	
28	Bộ Tài chính	1. Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định giao Chính phủ quy định một số nội dung, cụ thể tại: (i) điểm a khoản 1 Điều 4 về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; (ii) khoản 9 Điều 1 về nguyên tắc xác định mức phạt tiền đối với một hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; (iii) khoản 11 Điều 1 về nguyên tắc xác định thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với một hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định chưa quy định các nội dung nêu trên. Do đó, đề nghị nghiên cứu, rà soát để bổ sung quy định cho phù hợp.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
		2. Dự thảo Nghị định có một số quy định phải căn cứ trên cơ sở một số dự thảo Nghị định do Bộ Công an chủ trì soạn thảo, nhưng chưa được Chính phủ ký ban hành. Ví dụ như quy định về các hành vi vi phạm hành chính liên quan hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 34, 35 dự thảo Nghị định), hành vi vi phạm hành chính liên quan đến việc đặt hệ thống máy chủ tại Việt Nam (điểm e khoản 1 Điều 37 dự thảo Nghị định) căn cứ vào dự thảo Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật An ninh mạng; khoản 2 Điều 14 dự thảo Nghị định dẫn chiếu quy định từ khoản 1 đến khoản 7 Điều 3 Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân. Do đó, để đảm bảo tính thống	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

		nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định nêu trên để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An ninh mạng, Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân khi Chính phủ ban hành.	
		3. Về Điều 49 dự thảo Nghị định: - Tại khoản 1 quy định Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/1/2021: Tuy nhiên, dự thảo Nghị định thuộc Danh mục kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị chỉnh lý thời điểm có hiệu lực của dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp thời điểm có hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (01/01/2022). - Để đảm bảo chính xác, phù hợp quy định tại Nghị đinh số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa khoản 2 thành: "*2. Bãi bỏ điểm b khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 42 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử*"; đồng thời, tổng hợp ý kiến Bộ Thông tin và Truyền thông (đơn vị chủ trì xây dựng Nghị định số 15/2020/NĐ-CP) về quy định nêu trên.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
		4. Tại căn cứ pháp lý thứ hai của dự thảo Nghị định: đề nghị không viết số, ký hiệu của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, đề nghị bổ sung ngày, tháng, năm ban hành của căn cứ pháp lý này để đảm bảo kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
		5. Tại tại điểm g, h, i của khoản 2 Điều 2 có quy định về "*Tổ chức đăng ký tên miền"*; "*Chủ quản hệ thống thông tin"; "Đơn vị vận hành hệ thống thông tin*". Do đó, cần làm rõ các đối tượng áp dụng tại quy định nêu trên có phải là cơ quan nhà nước hay không để đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (*Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan*).	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

		6. Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định "*Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là 01 năm, trừ trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm*". Tuy nhiên, qua rà soát nội dung còn lại của dự thảo Nghị định, không có quy định về hành vi nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Do đó, đề nghị rà soát để đảm bảo thống nhất. Trường hợp có các hành vi nêu trên liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu thì đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan Hải quan để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
		7. Điều 13 về vi phạm quy định về bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật công tác, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng: Tại điểm b khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ) xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp quy định phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với hành vi vi phạm "*Sao, chụp, <u>lưu giữ</u>, vận chuyển, <u>giao, nhận</u> tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật*". Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định phạt tiền từ 40 triệu đồng đồng đến 60 triệu đồng đối với hành vi "*Làm ra, <u>lưu trữ</u> thông tin thuộc bí mật nhà nước trên máy tính có kết nối Internet hoặc <u>trao đổi thông tin</u> mang bí mật nhà nước trên không gian mạng trái quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*". Do đó, đề nghị Bộ Công an rà soát các hành vi vi phạm bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước tại dự thảo Nghị định và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP để bảo đảm quy định thống nhất, tránh việc Chính phủ ban hành các văn bản quy định một hành vi vi phạm nhưng lại có hình thức, mức xử phạt khác nhau. Tương tự, đề nghị rà soát các hành vi vi phạm hành chính trùng lặp giữa hai dự thảo Nghị định nêu trên để đảm bảo thống nhất trong xử lý vi phạm hành chính (Ví dụ: quy định các hành vi vi phạm về trật tự công cộng…).	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
		8. Điều 34, Điều 35 dự thảo Nghị định quy định về các hành vi vi phạm liên quan hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia:	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

		Điều 34, Điều 35 dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt "*Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền…*" là không bảo đảm tính minh bạch, dẫn đến sự tùy tiện của người có thẩm quyền trong việc quyết định phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền trong thực thi quy định. Do đó, đề nghị chỉnh lý để bảo đảm đúng quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
		Điều 42 dự thảo Nghị định về hành vi vi phạm về xác thực, định danh, bảo mật tài khoản số: Nội dung quy định tại Điều 42 phải căn cứ trên cơ sở Nghị định của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử. Tuy nhiên, đến nay, Bộ Công an vẫn đang trong quá trình xây dựng văn bản quy định về định danh và xác thực điện tử. Do đó, đề nghị rà soát lại quy định tại Điều 42 của dự thảo Nghị định sau khi Chính phủ ban hành văn bản quy định về định danh và xác thực điện tử.	Về vấn đề này, Bộ Công an tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
		9. Tại khoản 4 Điều 43 quy định để trống chức danh có thẩm quyền xử phạt, cụ thể: *"… quyết định mức phạt tiền đến gấp 5 lần mức phạt tiền đối với các hành vi hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam*". Quy định nêu trên không bảo đảm tính minh bạch, dẫn đến sự tùy tiện của người có thẩm quyền trong việc quyết định mức phạt tiền đến gấp 5 lần mức phạt tiền đối với các hành vi hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam. Do đó, đề nghị rà soát, bổ sung quy định cụ thể; đồng thời, bổ sung cơ sở pháp lý quy định mức phạt tiền nêu trên.	
		10. Tương tự, tại Điều 47 dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền xử phạt của từng chức danh đối với các hành vi vi phạm hành chính nêu tại các Điều của dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, các Điều được dẫn chiếu để phân định thẩm quyền xử phạt đang để trống, dẫn đến tùy tiện trong xử phạt trên thực tế. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể cho phù hợp.	Tiếp thu ý kiến.
		11. Tại điểm a, điểm b khoản 2 dự thảo Nghị định đều quy định bãi bỏ các điều, khoản quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Do đó, đề nghị gộp 2 điểm này và không tách điểm để thuận tiện khi thực hiện.	Tiếp thu ý kiến.
29	Bộ Y tế	1. Đề nghị bổ sung Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.	Nghị định quy định chi tiết Luật Xử phạt hành chính sửa đổi nên theo quy định không có nội dung liên quan tới Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.

		2. Đề nghị rà soát những nội dung đã được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính mà dự thảo không có quy định thêm thì không nhắc lại trong dự thảo Nghị định. Ví dụ: quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính;	Tiếp thu ý kiến.
		3. Tại khoản 2 Điều 4: Đề nghị rà soát lại hình thức xử phạt bổ sung "*Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng*", vì hình thức này chưa được quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời rà soát lại các hình thức xử phạt bổ sung được quy định trong nội dung Nghị định để đưa lêm khoản 2 Điều 4.	Tiếp thu ý kiến
		4. Tại khoản 3 Điều 4: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại tất cả các biện pháp khắc phục hậu quả để việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính phải gây ra hậu quả hoặc có khả năng thực tế gây ra hậu quả, đáp ứng yêu cầu khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do vi phạm hành chính gây ra và phải được mô tả rõ ràng, cụ thể để có thể thực hiện được trong thực tiễn và phải bảo đảm tính khả thi.	Tiếp thu ý kiến.
		5. Tại khoản 2 Điều 5: Đề nghị nêu rõ căn cứ để quy định việc *"áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam.*"	- Tiếp thu ý kiến.
		6. Đề nghị thiết kế trong dự thảo hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả để tránh trùng lặp.	- Tiếp thu ý kiến.
		7. Về phân định thẩm quyền: Đề nghị làm rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông được xử phạt đối với từng hành vi vi phạm cụ thể trong dự thảo Nghị định.	- Tiếp thu ý kiến.
30	Ủy ban dân tộc	1. Chương I: đề nghị bổ sung 01 Điều về giải thích từ ngữ cho người dân hiểu những cụm từ "*thẩm quyền xử phạt*", "lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng"…	Những nội dung này đã được quy định tại Luật Xử phạt vi phạm hành chính, Luật An ninh mạng, Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng nên không cần giải thích lại
		2. Điều 8 và Điều 11: đề nghị phần tiêu đề bổ sung thêm hành vi "***trật tự cộng đồng mạng***" vì gây rối trật tự công cộng là diễn ra trên thực tế, có những hành vi gây rối trật tự cộng đồng mạng nhưng ngoài xã hội họ lại không có hành vi gây rối trật tự công cộng. Cụ thể: " *Điều 8. Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng,* ***trậ t tự cộng đồng mạng***".	Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Phạm vi của trật tự cộng đồng mạng đã nằm trong trật tự công cộng.

		"*Điều 11. Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, nahr hưởng tới trật tự xã hội,* ***trật tự cộng đồng mạng***."	
		3. Điểm d, khoản 2, Điều 9 đề nghị ghi rõ "*trang cá nhân, trang fanpage và nhóm… theo quy định của Facebook, tiktok và các mạng xã hội*" nhằm cụ thể hóa các trang mạng xã hội, tránh chung chung đẫn đến việc áp dụng xử phạt các hành vi vi phạm của các cơ quan chức năng có thẩm quyền gặp khó khăn và gây ra những lỗ hổng khi xuất hiện nhiều trang mạng vi phạm khác mà không có trong quy định tại điều, khoản cụ thể của văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể: "*Thiết lập các trang thông tin điện tử, trang cá nhân, trang Fanpage và nhóm…trên Facebook, tiktok và mạng xã hội, các chuyên trang trên mạng xã hội, diễn đàn điện tử để đăng tải, hướng dẫn thực hiện việc làm ra, đăng tải thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.*"	Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: không chỉ Facebook, tiktok mới diễn ra hoạt động làm ra, đăng tải thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; việc nêu tên cụ thể mạng xã hội không phù hợp với nguyên tắc xây dựng pháp luật.
31	Bộ Quốc phòng	1. Nghiên cứu sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 12 theo hướng xác định rõ hành vi quy định tại Điểm này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có trách nhiệm mà không quản lý, xủa lý thông tin có nội dung vi phạm pháp luật.	
		2. Tại điểm a khoản 2 Điều 13 quy định xử phtaj đối với các hành vi: Lưu trữ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước trên máy tính có kết nối Internet hoặc trao đổi thông tin mang bí mật nhà nước trên không gian mạng trái pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Tuy nhiên, quy định này chồng lấn với quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: a) Không thực hiện mã hóa bằng mật mã của cơ yếu những thông tin bí mật Nhà nước khi truyền đi bằng phương tiện thông tin, viễn thông; b) Không thực hiện mã hóa bằng mật mã của cơ yếu khi lưu giữ thông tin bí mật nhà nước trong các phương tiện thiết bị điện tử, tin học và trên mạng viễn thông. Đồng thời, tại các Điều 47, 48, 49 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, Chánh Thanh tra Cơ yếu, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, thanh tra viên cơ yếu và quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính lĩnh vực cơ yếu. Vì vậy, để khắc phục sự chồng lấn nêu trên, đề nghị bổ sung 1 khoản vào sau khoản 2 Điều 1 (phạm vi điều chỉnh) có nội dung như sau: "3. *Nghị định này không áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực cơ yếu.*"	

		3. Tại điểm c khoản 1 Điều 33, đề nghị bỏ cụm từ "*thuộc Bộ Công an*" để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật An ninh mạng năm 2018: Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng gồm các lực lượng thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.	
		4. Tại khoản 1 Điều 39, điểm d và điểm e trùng nhau, vì vậy cần chỉnh sửa cho phù hợp.	
		5. Tại Điều 41, đề nghị bổ sung nhóm hành vi vi phạm về tệ nạn xã hội như: Quay phim, phát hình ảnh trực tuyến, đăng tải thông tin có nội dung cổ vũ, tuyên truyền trá phép mê tín dị đoan trên hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; quay phim, phát hình ảnh trực tuyến, đăng tải thông tin có nội dung cổ vũ, kích động, dụ dỗ, lôi kéo đua xe trái phép trên hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, để đảm bảo với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng năm 2018.	
		6. Đề nghị bổ sung thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra quốc phòng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng quy định tại Chương II Nghị định này thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, để đảm bảo thống nhất với quy định tại Điều 37 Luật An ninh mạng: Bộ Quốc phòng có trách nhiệm "*phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong phạm vi quản lý*" (khoản 3) và "*xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong phạm vi quản lý*" (khoản 5).	
		7. Đề nghị bổ sung thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam đối với hành vi quy định tại các Điều 8, 9, 11; điểm a, b khoản 2 Điều 13; điểm d, đ, e, g khoản 1 Điều 39 và Điều 41 dự thảo Nghị định, để bảo đảm phù hợp với trách nhiệm của Bộ Quốc phòng quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 37 Luật An ninh mạng năm 2018 và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phạm vi hoạt động của lực lượng Bộ đội Biên phòng quy định tại Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020, cửa lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam quy định tại Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018.	
		8. Đề nghị nghiên cứu bổ sung hình thức xử phạt trục xuất để áp dụng trong trường hợp đối tượng bị xử phạt là người nước ngoài.	
32	Bộ Ngoại giao	1. Nhìn chung, dự thảo Nghị định cần bảo đảm các nguyên tắc về tính hợp pháp, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, mức độ gây hại và tính khả thi. Nghị định nên tập trung xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm quan hệ xã hội đặc thù trong lĩnh vực an ninh mạng (ví dụ: tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu được bảo vệ…), tránh chồng chéo với các lĩnh vực chuyên môn, đặc thù, chịu dự quản lý của các bộ, ngành	

		khác; đồng thời đảm bảo không trái với các điều ước quốc tế mà ta đã tham gia hoặc ký kết.	
		2. Tại phần Căn cứ, đề nghị bổ sung "*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11"*, vì Điều 12 Chương I Luật này quy định "*Các hành vi bị nghiêm cấm trong môi trường mạng*", trong đó đề cập một số hành vi nêu trong dự thảo Nghị định như: cung cấp, truyền đưa, lưu trữ thông tin chống phá Nhà nước, xuyên tạc, xúc phạm các tổ chức và cá nhân…	
		3. Tại Điều 4: - Đề nghị cân nhắc bổ sung hình thức xử phạt "*trục xuất*" đối với cá nhân nước ngoài vi phạm quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. - Tại điểm a khoản 2, đề nghị cân nhắc sửa thành "*Bị đình chỉ hoạt động hoặc bị tước giấy phép, giấy chứng nhận, giấy chứng chỉ hành nghề*"; - Tại điểm c khoản 3, đề nghị cân nhắc sửa như sau: "*Buộc xóa **bỏ** dữ liệu **đã** chiếm đoạt, mua bán, trao đổi trái phép*".	
		4. Tại mục 2 Chương II, do Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân đang trong quá trình thẩm định, chưa có hiệu lực, vì vậy, trên cơ sở Nghị định được ban hành, đề nghị Quý Bộ căn cứ vào nội dung văn bản được ban hành đó để có những điều chỉnh phù hợp với dự thảo. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc: Điều 8 Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định các trường hợp xử lý dữ liệu khi không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, đề nghị phản ánh những quy định đó trong điểm b khoản 1 Điều 16 của dự thảo nghị định.	
		5. Tại Điều 40, đề nghị điều chỉnh theo hướng phù hợp với quy định về các hành vi được nêu tại khoản 4 Điều 16 Luật An ninh mạng.	
		6. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 quy định về mức xử phạt tối đa trong lĩnh vực an ninh mạng, an toàn thông tin mạng có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh quy định về thời điểm Nghị định có hiệu lực thi hành cho phù hợp.	
33	Bộ Tài nguyên và môi trường	1. Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị làm rõ "*các hành vi vi phạm hành chính khác liên quan đến lĩnh vực an ninh mạng không được quy định tại Nghị định này*" là các hành vi quy định ở đâu, tránh tình trạng tùy tiện khí áp dụng.	
		2. Điều 31 của dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát để đảm bảo quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm liên quan đến "*chương trình tin học*" đã được quy định tại khoản 3 Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 19 Luật An ninh mạng.	

		3. Mục 4 Chương II, đề nghị làm rõ khái niệm "*thẩm định an ninh mạng*", "*đánh giá an ninh mạng*", "*phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng*", "*giám sát, bảo vệ an ninh mạng*", "*kiểm tra an ninh mạng*" với các hoạt động đảm bảo an toàn theo thông tin theo Luật An ninh mạng để tránh trùng lặp. Trường hợp một hệ thống thông tin đã được đánh giá đảm bảo an toàn thông tin theo Luật An toàn thông tin mạng thì có đáp ứng được các yêu cầu về đảm bảo an ninh mạng hay không.	
34	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	*1. Ý kiến chung:* - Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng nhưng có nhiều nội dung trùng lặp với quy định tại các nghị định xử phạt hành chính thuộc các lĩnh vực khác. Ví dụ: các hành vi vi phạm liên quan đến thẻ ngân hàng đã được quy định tại Điều 28 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP. Do đó, dự thảo Nghị định cần rà soát, loại bỏ các quy định xử phạt liên quan hoạt động nghiệp vụ thanh toán như: thẻ giả, thanh toán khống,… đã quy định tại Nghị định 88/2019/NĐ-CP và chỉ đề cập đến những nội dung thuộc về vấn đề an ninh mạng trong thanh toán thẻ như: vấn đề phần mềm ứng dụng, hệ thống hạ tầng CNTT. - Trong ngành Ngân hàng, các tổ chức tín dụng là đối tượng chịu nhiều tác động trực tiếp từ Nghị định. Do đó, đề nghị xem xét lấy thêm ý kiến các tổ chức tín dụng là để tránh các khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến hoạt động dịch vụ của ngành Ngân hàng. - Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó có bổ sung về đối tượng xử phạt là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân như chi nhánh, văn phòng đại diện. Do đó, đề nghị rà soát để quy định cho phù hợp. - Dự thảo Nghị định đang quy định về một số hành vi trong đó có các hành vi đã được quy định tại Bộ luật Hình sự (ví dụ: tội làm ra, phát tán thông tin có nội dung chống nhà nước). Do đó, đề nghị bổ sung việc đánh giá mức độ vi phạm để làm căn cứ xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự.	
		2. Đề nghị xem xét bổ sung điều *"Giải thích từ ngữ"* để giải thích, đảm bảo tính thống nhất cách hiểu và áp dụng các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định. Cụ thể: + Đề nghị làm rõ các nội hàm về "*thanh toán điện tử*", "*tài khoản số*", "*trang thông tin điện tử*" vì các nội dung này có thể có phạm vi rộng, thuộc nhiều lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của các Bộ, ngành, gây khó khăn trong việc tham chiếu đến các lĩnh vực cụ thể của Bộ, ngành liên quan.	

		+ Đề nghị làm rõ các phạm vi hoặc thống nhất sử dụng các cụm từ "*không gian mạng*", "*trên mạng viễn thông, Internet trên không gian mạng*",...	
		3. Điều 3: + Đề nghị cân nhắc việc quy định "*trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng thì thời hiệu xử lý vi phạm hành chính là 02 năm"* để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính. + Gộp nội dung Điều 7 với Điều 3 do việc xác định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính nhằm mục đích tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.	
		4. Điều 4: + Điểm c khoản 2: Đề nghị xem xét bỏ quy định này. Vì: Hình thức xử phạt *"Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng"* không được quy định tại Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính. + Khoản 3: Đề nghị quy định cụ thể "*biện pháp khắc phục hậu quả về an ninh mạng"* do biện pháp này chưa rõ ràng, khó đánh giá kết quả trên thực tế.	
		5. Khoản 2 Điều 5: Đề nghị quy định cụ thể các trường hợp, phương thức tính mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính có số lần vi phạm khác nhau hoặc số tình tiết tăng nặng khác nhau và làm rõ mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam là mức phạt tối đa hay mức nâng từng lần đối với các vi phạm; theo doanh thu tháng, quý hay năm; thời điểm xác định doanh thu (năm trước liền kề, hay doanh thu khoảng thời gian vi phạm?). Đối với doanh nghiệp chưa có doanh thu hoạt động hoặc không xác định được doanh thu trong hoạt động thì xử lý như thế nào. Đề nghị rà soát mức phạt tiền tối đa tại điểm đ khoản 1 Điều 24 và quy định phạt tiền tại khoản 4 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) để quy định lại khoản 2 Điều 5 cho phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung). Đồng thời, đề nghị rà soát các quy định về mức xử phạt tại dự thảo Nghị định để phù hợp với khoản 3, 4 Điều 26; khoản 3 Điều 27,...	
		6. Điểm a khoản 1 Điều 7: Dự thảo quy định *"Đối với hành vi vi phạm quy định về hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng tại Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là <u>ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ</u>".* Tuy nhiên, một số hành vi vi phạm hành chính về hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng tại dự thảo Nghị định như:	

		"b) Phát tán, tàng trữ thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán, bảo hiểm" (điểm b khoản 1 Điều 10). *"b) Làm ra và phát tán thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán, bảo hiểm"* (điểm b khoản 2 Điều 10). *"i) Làm, tàng trữ, mua bán, sử dụng, lưu hành thẻ ngân hàng giả nhằm chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ"* (điểm i khoản 3 Điều 40). thì việc áp dụng thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính để tính thời hiệu xử phạt là chưa phù hợp, cụ thể: (i) Việc *làm ra, phát tán, tàng trữ* thông tin được thực hiện bởi một chủ thể, không có sự tham gia của bên thứ hai trong hành vi này nên không xảy ra *ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ;* (ii) *Với hành vi không xác thực, định danh bằng giấy tờ tùy thân hợp pháp đối với tài khoản số phục vụ các hoạt động giao dịch tiền tệ, tài chính trên không gian mạng* tại điểm a khoản 1 Điều 42 thì không rõ việc xác định ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ là ngày nào (ngày hoàn thành việc không thực hiện xác thực định danh hay ngày hoàn thành việc xác thực, định danh)), ...	
		7. Điểm b khoản 3 Điều 11: Đề nghị sửa đổi thành: "*b) Tịch thu tang vật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, <u>khoản 2</u> Điều này*".	
		8. Điều 14 đến Điều 30: Quy định tại Chương II (Điều 14 đến Điều 30) của dự thảo bao gồm những nội dung liên quan đến việc vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó có nhiều nội dung tham chiếu đến quy định tại Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tuy nhiên, hiện tại Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân vẫn chưa ban hành, do vậy, đề nghị nêu rõ văn bản tham chiếu.	
		9. Khoản 2 Điều 14: Điểm đ khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) quy định về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính như sau: "*Người có thẩm quyền xử phạm có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính".* Theo quy định này, việc xử phạt được xem xét khi người có thẩm quyền xử phạt chứng minh được vi phạm hành chính. Do vậy, đề nghị bỏ quy định xử phạt do "*không chứng minh được sự tuân thủ của mình với các nguyên tắc xử lý dữ liệu đó".*	

		10. Điều 15: Đề nghị làm rõ định nghĩa "*Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân*", "*Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân*" do hiện nay trong dự thảo Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa đề cập đến các khái niệm này; đồng thời làm rõ đối tượng bị xử phạt là bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân/Bên xử lý dữ liệu cá nhân/Bên thứ ba…. Bên cạnh đó, nội dung quy định nên tham chiếu tương ứng theo Quyền của chủ thể dữ liệu được quy định trong dự thảo Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc sửa cụm từ "*sau khi có sự phản đối của chủ thể dữ liệu*" (tại Điểm i) thành "*không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu*".	
		11. Điểm a khoản 1 Điều 16: Đề nghị xem xét để tránh sự trùng lặp giữa quy định tại khoản này với Điểm b, Khoản 1 Điều 15 do cùng liên quan đến nội dung việc xử lý dữ liệu cá nhân không được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Đồng thời, cân nhắc bổ sung nội dung "*ngoại trừ các trường hợp được quy định tại Điều 10 (dự thảo) Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân*" do Điều 10 quy định các trường hợp được phép xử lý, chia sẻ dữ liệu cá nhân mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.	
		12. Điều 19: Đề nghị làm rõ khái niệm "*trẻ em*" là trong độ tuổi nào, theo quy định nào để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.	
		13. Điều 20: Đề nghị làm rõ các khái niệm, nội dung "*định dạng kiểm chứng được*", "*việc thông báo của chủ thể dữ liệu*" (tại Khoản 3); cân nhắc sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại khoản i thành: "*việc thông báo xử lý dữ liệu cá nhân không thể hiện được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu đối với thông báo, không được thể hiện ở một định dạng có thể được in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được*".	
		14. Điều 25: Nội dung tại Điều này đề cập đến việc vi phạm quy định trong trường hợp các bên (Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân/ Bên xử lý dữ liệu cá nhân/ Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân) không tiến hành, lưu giữ hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân hoặc hồ sơ không đầy đủ nội dung theo quy định. Tuy nhiên, theo quy định tại dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân, Bên xử lý dữ liệu cá nhân có thể là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân. Như vậy, có được hiểu là trong trường hợp Bên xử lý dữ liệu cá nhân là cá nhân cũng phải thực hiện lập hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân hay không?	
		15. Tại một số Điều như Điều 26, 27, 28, 30,… có quy định về biện pháp bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả, tuy nhiên cần làm rõ thẩm quyền áp dụng các biện pháp bổ sung và mức độ hành vi được quy định để áp dụng các biện pháp bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.	

		16. Điểm b khoản 2 Điều 26: Khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) quy định các biện pháp khắc phục hậu quả không bao gồm bồi thường thiệt hại. Việc bồi thường thiệt hại được quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung) như sau: "*Người vi phạm hành chính nếu gây ra thiệt hại thì phải bồi thường. Việc bồi thường thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự".* Do vậy, đề nghị bỏ quy định về bồi thường thiệt hại để đảm bảo phù hợp. Đồng thời, đề nghị rà soát các quy định khác về bồi thường thiệt hại tại dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp (khoản 5 các Điều 27, 28, 30, …).	
		17. Khoản 2, 3 Điều 27: Khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) quy định *vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm* là tình tiết tăng nặng. Khoản 4 Điều 23 Luật xử ly vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: "*Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung hình phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt".* Do đó, đề nghị xem lại việc quy định khung tiền phạt khác (80 triệu đồng đến 100 triệu đồng) đối với hành vi vi phạm lần 2. Đồng thời, đề nghị rà soát các quy định khác về hành vi vi phạm lần 2 tại dự thảo để đảm bảo phù hợp (điểm b khoản 2 Điều 28, khoản 2 Điều 30, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 33, …).	
		18. Điều 28: Đề nghị làm rõ nội dung quy định tại khoản d "*Không thiết lập các hệ thống phần mềm, biện pháp kỹ thuật để thu thập dữ liệu cá nhân không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu là vi phạm pháp luật*".	
		19. Điểm d khoản 2 Điều 31: Đề nghị làm rõ khái niệm "*dịch vụ tấn công mạng*" do khái niệm này hiện nay chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.	
		20. Điều 40: Nội dung tại dự thảo đang sử dụng không thống nhất một số thuật ngữ về tài khoản như: "*tài khoản trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng*", "*tài khoản tài chính*",… Do đó, đề nghị rà soát, tham chiếu, làm rõ và sử dụng thống nhất các thuật ngữ. Đồng thời, đề nghị bỏ nội dung "*hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ*" tại điểm e khoản 2 "*e) Sử dụng thông tin về tài khoản số của cơ quan, tổ chức, cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ*" do việc "*thanh*	

		toán hàng hóa, dịch vụ" để chiếm đoạt tiền đã bao hàm trong hành vi "*chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản*". Tương tự, điểm a khoản 4 quy định: "*Thiết lập hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, ứng dụng, sàn giao dịch cho vay ngang hàng, tiền ảo, tài sản ảo và các dạng tương tự khi chưa được cấp phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền*", tuy nhiên, hiện nay các định nghĩa về "*cho vay ngang hàng*", "*tiền ảo*", "*tài sản ảo*" chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, xem xét bỏ nội dung này. Khoản 5 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: "*5. Hành vi vi phạm hành chính phải được quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng, phù hợp với tính chất vi phạm của hành vi đó. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực này nhưng do tính chất vi phạm đặc thù của hành vi đó, thì có thể quy định và xử phạt trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực khác. Trong trường hợp này, hình thức, mức xử phạt quy định phải thống nhất với quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính của lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng*". Một số hành vi vi phạm được quy định tại Điều 40 Dự thảo Nghị định đang có nội dung tương tự với quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (Nghị định 88) nhưng chưa phù hợp về nội dung hành vi, mức phạt. Ví dụ tại điểm d khoản 2 dự thảo, hành vi "*Tác động, can thiệp trái phép vào hoạt động bình thường của hệ thống thông tin, phương tiện điện tử, phần cứng, phần mềm, máy giao dịch tự động (ATM) nhằm chiếm đoạt tài sản*" dự kiến áp dụng mức phạt tiền từ 40 - 60 triệu đồng, tuy nhiên, theo quy định tại điểm a, khoản 7, Điều 26 Nghị định 88, hành vi "*Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, cơ sở dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự*" có mức phạt từ 100 đến 150 triệu đồng.	
		21. Điều 40, 41: Đề nghị bỏ nội dung quy định đối với các hành vi: "*Thanh toán khống hàng hóa, dịch vụ tại đơn vị chấp nhận thanh toán*" (điểm m, khoản 3, Điều 40) và hành vi "*cung cấp dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán*" (điểm b, khoản 2, Điều 41) do đây là các hành vi vi phạm trong hoạt động nghiệp vụ thanh toán (đã có quy định xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định 88) và không thuộc lĩnh vực an ninh mạng.	

		22. Điều 42: Hiện tại, Bộ Công an đang xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc định danh điện tử thông qua Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, theo đó, việc xác thực, định danh ngoài giấy tờ tùy thân hợp pháp còn có thể định danh điện tử. Theo đó, đề nghị cân nhắc bổ sung thêm trường hợp "*định danh điện tử*" (tại điểm a, Khoản 1). Đồng thời, tại điểm g khoản 1 Điều 42, đề nghị xem xét lại hành vi "*Định danh không chính xác thông tin chủ tài khoản số phục vụ các hoạt động giao dịch tiền tệ, tài chính, chứng khoán hoặc tài sản khác có thể chuyển nhượng trên không gian mạng*" do nội dung quy định này chưa rõ ràng về hành vi cũng như chưa phù hợp với quy định cụ thể tại các văn bản pháp lý chuyên ngành và có thể trùng lặp với các Nghị định xử phạt hành chính chuyên ngành (như Nghị định 88).	
		23. Khoản 4 Điều 43: Đề nghị xem xét bổ sung chức danh người có thẩm quyền xử phạt tại dự thảo Nghị định. Do dự thảo Nghị định không quy định thẩm quyền xử phạt cho các chức danh thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, như vậy trong trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vi phạm quy định về an ninh mạng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không thể chủ động thực hiện xử phạt. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung thẩm quyền xử phạt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	
		24. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, tương tự như quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông (Điều 44), thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 45), đề nghị xem xét bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các Bộ, ngành quản lý nhà nước trong lĩnh vực liên quan.	
		25. Khoản 1, khoản 2 Điều 46: Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: *"Điều 46. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính* *Những người sau đây có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính:* *1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng được quy định tại Điều 43, Điều 44 và Điều 45 Nghị định này.* *2. Người có thẩm quyền, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, người thuộc lực lượng Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành".*	
35	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1. Về hành vi vi phạm quy định về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng (Điều 39): Trong tình hình hiện nay, việc ứng dụng, sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử vào hoạt động giảng dạy, giáo dục, quản lý nhà nước về giáo	

		dục là xu hướng tất yếu nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ cao về hành vi vi phạm hành chính, ảnh hưởng đến người học, người dạy, môt trường giáo dục và quản lý giáo dục… Để góp phần phòng ngừa, xử lý hành vi vi phạm hành chính về an ninh mạng trong lĩnh vực giáo dục, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét cơ sở pháp lý của Luật An ninh mạng để bổ sung hành vi vi phạm trong ứng dụng, sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử trong hoạt động giáo dục vào Điều 39;	
		2. Về hành vi vi phạm quy định về sự đồng ý của chủ thể dữ liệu (điểm g khoản 1 Điều 16): Đề nghị làm rõ nội dung "*chủ thể dữ liệu có quyết định khác hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản*."	
		3. Về hành vi vi phạm quy định về thông báo xử lý dữ liệu cá nhân (khoản 3 Điều 20): đề nghị xem xét lại nội dung "*Việc thông báo của chủ thể dữ liệu".*	
		4. Về hành vi vi phạm quy định về phòng, chống tấn công mạng (Điều 31): đề nghị xem xét gộp nội dung điểm c khoản 1 Điều 31 và điểm e khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định vì quy định tại điểm c đã bao hàm quy định tại điểm e; đề nghị xem lại nội dung "*loại trừ hành vi tấn công mạng*" tại điểm c khoản 2 của Điều này.	
		5. Về hành vi vi phạm quy định về phòng ngừa, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng (điểm e khoản 1 Điều 33): đề nghị làm rõ nội dung "*khu vực cụ thể*" để thuận lợi trong quá trình thực hiện.	
36	CAT Lai Châu	Tại Điều 43, 44, 45, dự thảo Nghị định có đưa ra thẩm quyền cụ thể của: Công an nhân dân, Thanh tra sở Thông tin và Truyền thông, UBND các cấp, nhưng ở khoản 3 Điều 47, nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền, dự thảo lại đề cập Thanh tra văn hóa, thể thao và du lịch không liên quan đến nội dung của Nghị định cũng như không liên quan đến các thẩm quyền đã quy định ở Điều 43, 44, 45 của dự thảo. Đề nghị xem xét, thống nhất phù hợp giữa các Điều 43, 44, 45, 47 quy định trong Nghị định.	
37	CAT Hà Giang	1. Tại Điều 9 dự thảo có nếu: "*Điều 9. Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*". Đề nghị xem xét, chỉnh sửa: "*Điều 9. Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin,* ***chia sẻ thông tin, đường dẫn*** *có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*"., đảm bảo phù hợp, không chồng chéo với quy định tại Nghị định 15/NĐ-CP ngày 03/3/2020, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dihcj điện tử.	

		2. Đề nghị xem xét, rà soát nội dung tại mục 2 quy định vi phạm về bảo vệ dữ liêu cá nhân nêu trong dự thảo, đảm bảo phù hợp với nội dung trong dự thảo Nghị định về quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân do Bộ Công an dự thảo và xin ý kiến các cơ quan.	
		3. Đề nghị quy định rõ thẩm quyền xử lý vi phạm quy định tại khoản 4, Điều 43. Lý do: Dự thảo đang để trống thẩm quyền xử lý vi phạm đối với các quyết định mức phạt tiền đến gấp 5 lần mức phạt tiền đối với các hành vi hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam.	
		4. Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra sở Thông tin và Truyền thông (nêu tại Điều 44): Tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động của Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử khi tổ chức không chấp hành yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Lý do: Việc cấp phép Trang/Cổng thông tin điện tử tổng hợp, Báo chí, màn xã hội thuộc thẩm quyền của ngành Thông tin và Truyền thông.	
38	CAT Nam Định	1. Đề nghị viết hoa từ "Nhân dân" cho đúng với quy định của Hiến pháp và thống nhất viết hoa cụm từ "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" trong toàn bộ dự thảo Nghị định.	
		2. Thống nhất viết thường từ "internet" trong toàn bộ dự thảo cho thống nhất với cách gọi của Luật An ninh mạng: mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet…	
		3. Tại điểm a, khoản 4 Điều 13, đề nghị bỏ một từ "thông tin"	
		4. Tại điểm c khoản 2 Điều 13, đề nghị sủa chính tả "bí mật gia định" thành "bí mật **gia đình**"	
		5. Đề nghị thay cụm từ "*Phạt tiền không vượt quá…"* bằng cụm từ "*Phạt tiền **đến** …*" cho thống nhất một cách gọi và đúng với cách gọi trong Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
		6. Tại tiêu đề của Điều 40, đề nghị bổ sung từ "về" trước cụm từ "*phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng…*", viết hoàn chỉnh là "***về** phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng…*" cho thống nhất với tiêu đề của Mục 5.	
		7. Tại Điều 48, khoản 2, đề nghị sửa cụm từ "*hết hiệu lực thi hành*" thành "***chấm dứt** hiệu lực thi hành*" cho thống nhất với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, bỏ cụm từ "*hành vi vi phạm tại các nghị định*", vì đây là hệ quả đương nhiên khi nghị định chấm dứt hiệu lực thi hành.	
39	CAT Thái Bình	Trong Chương III "*Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính*", tại Điều 47: "*Nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt*", Khoản 3 quy định: "***Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử***	

		phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 42 Mục 5 Chương II Nghị định này *theo thẩm quyền quy định tại Điều…Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao*". Theo Điều 42 Mục 5 Chương II NGhị định này quy định: "*Vi phạm quy định về* ***xác thực, định danh, bảo mật tài khoản số***". Đề xuất sửa đổi khoản 3, Điều 47 như sau: Từ "*Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền…*" sửa thành "*Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 42 mục 5 Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều… Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao*".	
40	CAT Lạng Sơn	1. Tại khoản 4 Điều 13 và khoản 4 Điều 31 quy định về hình thức xử phạt bổ sung, tuy nhiên các điểm c, d (khoản 4 Điều 13), điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, I, k (khoản 4 Điều 31) không phải là các hình thức xử phạt bổ sung được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính mà đây là các biện pháp khắc phục hậu quả, vì vậy đề nghị chuyển các điểm trên vào các khoản tương ứng quy định về biện pháp khắc phục hậu quả.	
		2. Tại điểm b, khoản 1; điểm b, khoản 2; điểm b, khoản 3 Điều 43 quy định về thẩm quyền của Công an nhân dân như sau: Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền phạt tiền đến 40.000.000 đồng; Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền phạt tiền đến 100.000.000 đồng; Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền phạt tiền đến 200.000.000 đồng. Tuy nhiên theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 24 và khoản 4, 5, 6 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện chỉ có quyền phạt tiền đến 20.000.000 đồng; Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền phạt tiền đến 50.000.000 đồng; Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ	

		cao có quyền phạt tiền đến 100.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị sửa lại nội dung này bảo đảm chính xác và phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
41	UBND Hòa Bình	Mức xử phạt đối với một số hành vi trong dự thảo Nghị định quy định còn cao so với mặt bằng thu nhập chung của xã hội dẫn đến việc triển khai thực hiện sẽ gặp khó khăn. Cụ thể tại Chương III, mục 1, Điều 9. Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Mức phạt đối với cá nhân phát tán, tàng trữ từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; cá nhân làm ra, phát tán từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng cao gấp 4 đến 8 lần mức xử phạt quy đinh tại Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; vì vậy đề xuất Bộ Công an nghiên cứu, điều chỉnh mức xử phạt được quy định trong dự thảo Nghị định về việc triển khai và thực hiện đạt hiệu quả tối ưu.	
42	CAT Hà Nam	1. Đề nghị quy định rõ nội dung "Phạt tiền tới 5% tổng donah thu tại Việt Nam đối với tổ chức, cá nhân vi phạm" được quy định tại khoản 3 các Điều: 28, 30, 37. Trong đó cần có quy định giải thích rõ thời gian tính doanh thu của tổ chức, cá nhân theo tháng, quý, hay theo năm.	
		2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 9 thành: "*Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*"; "*Làm ra và phát tán thông tin có nội dung xúc phạm dnah dự, uy tín, nhân phẩm của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*". Lý do: Tránh việc áp dụng tùy nghi giữa xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính và Bộ luật hình sự. Cụ thể: Điều 155 Bộ luật Hình sự về "*Tội làm nhục người khác*" quy định: "*Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm*".	
		3. Đề nghị sửa đổi cụm từ: "*phạm tội*" quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 11 thành cụm từ: "*vi phạm pháp luật*". Lý do: Trên thực tế việc xúi giục, lôi kéo, kích động người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả phạm tội) diễn ra tương đối phức tạp, cần có diện rộng hơn để xử lý triệt để các hành vi này.	
43	CAT Thái Nguyên	1. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	

		- Đề nghị dòng kẻ dưới phần tiêu đề Nghị định phải đặt căn giữa theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư. - Sau từ "Mục 1", "Mục 2" … không có dấu chấm ".”; đề nghị sửa thể thức. - Xem lại đánh số trang văn bản: Sau trang đầu là trang số 5. - Tại tiêu đề và các điểm a, b, c khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định: Đề nghị viết hoa tên nước "*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*". - Tại điểm b khoản 4 Điều 8: Đề nghị sửa lỗi đánh máy", **tàngtrữ** đăng tải". - Tại khoản 2 Điều 22 đề nghị bỏ cụm từ "*cung cấp dữ liệu cá nhân*" do trùng lặp 2 lần	
		2. Điểm b, khoản 1 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định: "*Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền:…b) Phạt tiền đến 40.000.000;*" Thẩm quyền phạt tiền tối đa tại nội dung này không thống nhất với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): "Trưởng Công an cấp huyện;… Trưởng phòng công an cấp tỉnh… có quyền:…b) Phạt tiền đến 20% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 25.000.000 đồng;" Do vậy, đề nghị sửa như sau: "Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trường phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền:…b) Phạt tiền đến 25.000.000đ"	
		3. Điểm b khoản 3 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định: "Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền… b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;" Thẩm quyền phạt tiền tối đa tại nội dung này không thống nhất với quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): "Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ…có quyền:…b)Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này;"; Tại điểm đ, khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): "Phạt tiền đến 100.000.000 đồng…: an ninh mạng;…"	

		Do vậy, đề nghị sửa như sau: "Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền:…b)Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;"	
44	CAT Gia Lai	1. Tại Điều 7 "Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, đang thực hiện" đề nghị bổ sung 01 điều khoản quy định về tính thời hiệu xử phạt các hành vi vi phạm trên không gian mạng, như sua: "Đối với hành vi vi phạm hoạt động trên không gian mạng tại Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp, cá nhân, tổ chức biết rõ hành vi vi phạm pháp luật và khắc phục hậu quả trước đó thì thời hiệu xử phạt là ngày lập quyết định xử phạt vi phạm hành chính". Lý do: Qua nắm tình hình trên không gian mạng, cơ quan Công an phát hiện các cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng tổ chức thu thập, cùng cố tài liệu để đấu tranh, xử lý các đối tượng này. Tuy nhiên, khi lực lượng chức năng triệu tập, mời lên làm việc để xử lý, các đối tượng nhận biết hành vi vi phạm pháp luật của mình, chủ động xóa các bài viết, tài liệu đăng tải, chia sẻ, bình luận trên không gian mạng. Bên cạnh đó, bằng các biện pháp nghiệp vụ, lực lượng Công an tổ chức đấu tranh, giải thích các quy định của pháp luật, một số đối tượng thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, đồng ý với kết luận, hình thức xử lý của cấp có thẩm quyền và thực hiện gỡ, xóa thông tin đăng tải, chia sẻ, bình luận, phát tán các thông tin, tài liệu.	
		2. Đề nghị bổ sung quy định việc cung cấp dữ liệu của cá nhân, tổ chức phát hiện các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, tập trung quy định (1) Hình thức cung cấp dữ liệu (2) Quyền và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu. Lý do: Bảo đảm phát huy vai trò dân chủ, huy động người dân, các cấp chính quyền phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh của pháp luật.	
		3. Đề nghị bổ sung quy định việc (1) Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu (2) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu Lý do: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được giao, tăng cường các biện pháp, hình thức tiếp nhận xử lý các vụ việc của các cơ quan có thẩm quyền nhằm phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến người dân để cung cấp các dữ liệu đối tượng lợi dụng không gian mạng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật bảo đảm không bỏ sót, lọt các đối tượng.	
		4. Đề nghị bổ sung quy định quy trình xác minh, kết luận vụ việc và xử lý vi phạm, trong đó, tập trung quy định các nội dung: (1) Trách nhiệm của người có thẩm quyền tổ chức tiếp nhận dữ liệu, thu thập được; (2) Nội dung xác minh; (3) Biện pháp xác	

		minh; (4) Thời hạn sử dụng dữ liệu để xác minh; (5) Kết luận vụ việc và xử lý vi phạm. Lý do: Quy định rõ quy trình xử lý các dữ liệu tiếp nhận được hoặc dữ liệu thu thập được và trách nhiệm người có thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị phải tổ chức tổ chức xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, tình tiết liên quan và giải trình của tổ chức, cá nhân bị phản ánh để làm căn cứ kết luận nội dung vụ việc khách quan, chính xác đúng mức độ, tính chát của từng vụ việc, bảo đảm xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.	
		5. Đề nghị bổ sung quy định việc **tạm giữ thiết bị** của đối tượng sử dụng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Lý do: Qua nắm tình hình trên không gian mạng, cơ quan Công an phát hiện các cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng tổ chức thu thập, củng cố tài liệu để đấu tranh, xử lý các đối tượng này. Tuy nhiên, khi lực lượng chức năng triệu tập, mời lên làm việc để xứ lý, các đối tượng không thừa nhận hành vi, xóa thông tin, tài liệu được đăng tải trên không gian mạng nhằm che giấu, cản trở, gây khó khăn công tác xác minh, kết luận vụ việc và xử lý vi phạm. Do đó, việc quy định **tạm giữ thiết bị** của đối tượng nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc xác minh, củng cố tài liệu và tăng cường khả năng đấu tranh, bảo đảm xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.	
		6. Đề nghị sửa đổi cụm từ "**phát tán**" trong dự thảo Nghị định thành cụm từ "**truyền đưa**" hoặc giải thích cụm từ "**phát tán**". Lý do: Để làm rõ, thống nhất trong nhận thức tránh gây hiểu nhầm giữa hành vi "**phát tán**" và các hành vi "**chia sẻ**", "**đăng tải**" thông tin trên không gian mạng.	
		7. Đề nghị thay thế quy định tại Điều 9 và Điều 11 dự thảo trong Nghị định sửa thành 01 điều quy định về "**Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội"** Lý do: Quy định tại Điều 9 và Điều 11 có sự tương đồng, chồng chéo về chủ thể là người dân.	
		8. Tại Điều 5 "Quy định về mức phạt tiền, thẩm quyền xử phạt" đề nghị bổ sung 01 điều khoản quy định về việc áp dụng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, như sau: "Căn cứ các hành vi vi phạm, người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt áp dụng bổ sung các quy định tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ".	

		Lý do: Quy định áp dụng bổ sung các quy định tình tiết tặng nặng hoặc giảm nhẹ nhằm áp dụng triệt để các quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, tạo sự răn đe và triển khai hiệu quả các quy định.	
45	UBND tỉnh Quảng Ninh	1. Tại Điều 40: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ "chiếm đoạt tài sản" vào tên điều luật, cụ thể như sau:"Vi phạm…để xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chiếm đoạt tài sản" (nhằm bao quát hết nội hàm, các hành vi bị xử phạt đã nêu trong điều luật)	
		2. Tại Điều 43 dự thảo: Đề nghị bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt của Trưởng phòng Cảnh sát hình sự, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an cấp tỉnh (do trong Nghị định có nhiều hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân, doanh nghiệp, xâm phạm trật tự xã hội, trật tự quản lý kinh tế, ma túy…) Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu lại thẩm quyền phạt tiền đến 40.000.000 đồng của Trưởng phòng Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện; thẩm quyền phạt tiền đến 100.000.000 đồng của Giám đốc Công an cấp tỉnh (do tại Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thẩm quyền phạt tiền không quá 25.000.000 đồng đối với Trưởng phòng Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện; thẩm quyền phạt tiền không quá 50.000.000 đồng đối với Giám đốc Công an cấp tỉnh để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành)	
		3. Tại khoản 3 Điều 46: Đề nghị sửa cụm từ "Công an viên" thành "Công an xã chính quy" để phù hợp với mô hình tổ chức của Bộ Công an hiện nay.	
		4. Tại điểm c, khoản 1, Điều 35: đề nghị bổ sung mức độ nghiêm trọng của lỗ hổng cần khắc phục theo yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.	
46	CAT Vĩnh Phúc	1. Tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 32, 33, 34, 42 liên quan đến hình thức xử phạt bổ sung, đề nghị Ban soạn thảo xem xét tăng mức phạt tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động của trang thông tin điện tử …từ 01 đến 03 tháng thành 03 đến 06 tháng để đảm bảo tính răn đe của pháp luật vì trên thực tế nhiều chủ thể vi phạm đã cố tình không chấp hành hoặc cố tình chậm muộn trong việc nộp phạt và việc cưỡng chế thi hành với loiaj đối tượng này còn rất khó khăn vì họ trây ì, bỏ mặc. Do qua thực tiễn, chúng tôi thấy cần thiết phải nâng mức phạt bổ sung, tạm đình chỉ được giấy phép mới đủ sức răn đe và gây áp lực.	
		2. Tại điểm b, khoản 4, Điều 8: Đề nghị sửa chính tả "…trữđăng" thành "trữ đăng" và điểm c, khoản 2, Điều 13 đề nghị sửa "gia định" thành "gia đình".	
		3. Tại điểm a, khoản 2, Điều 13: Đề nghị bổ sung cụm từ "mạng máy tính, mạng viễn thông" sau cụm từ "…kết nối internet" để phổ phát các hành vi cấm quy định tại	

		khoản 5, Điều 5 trong Luật bảo vệ bí mật Nhà nước như: Chuyển mục đích sử dụng máy tính, thiết bị dùng để soạn thảo, lưu trữ, trao đổi bí mật nhà nước; sử dụng các thiết bị ghi âm, ghi hình tại các hội nghị có bí mật nhà nước; đăng tải, phát tán bí mật nhà nước trên mạng internet…vì hiện nay Luật bảo vệ bí mật Nhà nước đã có hiệu lực thi hành, quy định các hành vi cấm nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định các chế tài xử lý tương ứng. Tại Điều 18, Nghị định 167/2013 có quy định các hành vi xử lý vi phạm liên quan đến bí mật Nhà nước nhưng chưa đầy đủ, không bao quát hết do đo, gây khó khăn trong quá trình triển khai thi hành luật của địa phương.	
		4. Tại điểm c, khoản 1, Điều 37: Đề nghị bổ sung cụm từ "cơ quan điều tra hoặc" sau cụm từ "…thông tin người dùng cho" và sửa thành "…thông tin người dùng cho cơ quan điều tra hoặc lực lượng chuyên trách…"	
		5. Tại điểm c, khoản 2, Điều 31: Đề nghị sửa "tân công" thành "tấn công"	
47	CATP Hà Nội	**1. Về bố cục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản** Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), CATP đề nghị: - Bỏ phần "Mục lục" trong dự thảo Nghị định vì không phù hợp với bố cục của văn bản quy phạm pháp luật. - Sửa đổi, sắp xếp lại các căn cứ ban hành Nghị định; cụ thể như sau: *"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;* *Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;* *Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;* *Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;"*	
		2. Tại Điều 6 và Điều 7, CATP đề nghị sửa đổi, đặt lại tên của Điều 6 và Điều 7 cho phù hợp với các nội dung quy định tại điều luật vì tên gọi của 02 điều luật nêu trên không rõ ràng, không thể hiện đúng, đầy đủ các quy định tại điều luật.	
		3. Tại Chương II (từ Điều 8 đến Điều 42) quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả. Theo đó, các hành vi vi phạm đều	

		áp dụng mức phạt tiền trong khoảng từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng áp dụng đối với cá nhân và gấp 2 lần đối với tổ chức vi phạm. CATP nhận thấy: Qua thực tiễn vận dụng, thi hành Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử trong thời gian gần đây, phần lớn người vi phạm là người lao động có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; do vậy, việc dự thảo quy định tăng mức phạt tiền cao gấp 4 – 8 lần đối với một số hành vi (như: các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 99; điểm a, b, d khoản 3 Điều 99; điểm a, b, d khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP) là chưa phù hợp, khó đảm bảo tính khả thi của việc chấp hành hình phạt tiền. CATP đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh mức phạt tiền theo hướng giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP.	
		(3) Tại Điều 9, CATP đề nghị cụ thể hóa mức độ "nghiêm trọng" của các hành vi quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 hoặc có giải thích từ ngữ "nghiêm trọng" để thuận lợi cho các cơ quan chức năng khi vận dụng điều luật.	
		4. Tại Chương III, CATP đề nghị viết gọn lại tên gọi của Chương thành "Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính".	
		5. Tại Điều 43, CATP đề nghị bổ sung và sửa tên gọi của điều luật là "Thẩm quyền *xử phạt* của Công an nhân dân" để phản ánh đầy đủ nội dung điều luật và logic với các điều luật quy định về thẩm quyền xử phạt của các cơ quan, lực lượng khác trong Nghị định. *Về mức phạt tiền thuộc thẩm quyền của các chức danh Công an đã nêu trong dự thảo Nghị định, CATP có ý kiến như sau:* Căn cứ các quy định tại điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 và khoản 6 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: - Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền phạt tiền đến ***20% mức tiền phạt tối đa*** đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 25.000.000 đồng.	

		- Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền phạt tiền đến ***50% mức tiền phạt tối đa*** đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 100.000.000 đồng. - Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền phạt tiền đến ***mức tối đa*** đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này. Tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh mạng đối với cá nhân đến 100.000.000 đồng; đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: "Thẩm quyền xử phạt của các chức danh quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 (hai) lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân. Như vậy, các quy định về mức phạt tiền thuộc thẩm quyền của các chức danh Công an đã nêu trong dự thảo Nghị định là không chưa phù hợp với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, CATP đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại các mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 43 theo hướng: - Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền phạt tiền đến **20.000.000 đồng.** - Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền phạt tiền đến **50.000.000 đồng.** - Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền phạt tiền đến **100.000.000 đồng.** Đồng thời, cùng với lý do đã nêu tại mục góp ý thứ (2) phần II của văn bản này, CATP đề nghị sửa đổi, điều chỉnh lại mức phạt tiền đối với các hành vi quy định tại Chương II của Nghị định, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và tính khả thi của việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tăng cường phân cấp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm cụ thể cho Công an cấp phòng, cấp	

		huyện; không chuyển các vụ việc đến Giám đốc Công an cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. - Tại khoản 4 Điều 43, CATP đề nghị bỏ khoản này vì trùng nội dung đã được quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định.	
		6. Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 47 vì trùng nội dung đã nêu tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định.	
		7. Tại khoản 1 Điều 48, đề nghị sửa đổi hiệu lực thi hành "từ ngày 01 tháng 12 năm 2021" thành "*từ ngày 01 tháng 01 năm 2022*" vì Nghị định có viện dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong khi Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022.	
		8. Tại khoản 2 Điều 48, đề nghị bỏ từ "*nghị định*" trong câu "*Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các nghị định, hành vi vi phạm quy định tại các nghị định sau đây hết hiệu lực thi hành*" và sửa lại thành: *"Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, **các hành vi vi phạm** quy định tại các Nghị định sau đây hết hiệu lực thi hành*".	
		9. Đề nghị chỉnh sửa thứ tự các điều 50, 51 thành "*Điều 49*" và "*Điều 50*" vì dự thảo Nghị định đánh sót số thứ tự các điều.	
		10. Đề nghị thay tên "Điều 50. Quy định chuyển tiếp" thành "*Điều 49. Điều khoản chuyển tiếp*".	
48	UBND Thừa Thiên Huế	1. Về hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 4: - Khoản 3: Đề nghị nghiên cứu có chế tài xử lý cụ thể đối với tên miền quốc tế khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về "*buộc thu hồi tên miền*" và "*buộc hoàn trả tên miền*". - Điểm b, khoản 3: "*Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả về an ninh mạng*". Kính đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu cần đưa vào quy định cụ thể, rõ ràng biện pháp khắc phục hậu quả về an ninh mạng.	
		2. Quy định vi phạm về phòng ngừa, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng tại Điều 33 của Nghị định: - Tại điểm c, khoản 1: "*Không phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng*". Kính đề nghị Ban soạn thảo bổ sung Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vì hiện nay Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có các lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng từ đó tạo ra cơ chế phối hợp trong công tác xử lý các tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.	

		Đề xuất chỉnh sửa và bổ sung như sau: "*Không phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.*" Vấn đề này đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng tương tự tại **điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 38** về Vi phạm quy định về phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật.	
49	CAT Cao Bằng	1. Tại điểm a, khoản 1, Điều 9 quy định hành vi "*phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúc phạm **nghiêm trọng** danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác*" sẽ bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Tại **điểm a, khoản 2, Điều 9** quy định hành vi "*làm ra và phát tán thông tin có nội dung xúc phạm **nghiêm trọng** danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác*" sẽ bị phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Tuy nhiên tại Dự thảo lại không quy định đối với hành vi như trên nhưng chưa đến mức nghiêm trọng thì sẽ bị xử phạt như thế nào? Đề nghị xem xét quy định rõ ràng "***như thế nào là mức độ nghiêm trọng***", nếu hành vi "***ít nghiêm trọng thì sẽ bị xử phạt như thế nào***", tránh khó khăn trong việc xác định hành vi, xác định mức xử phạt.	
		2. Tại **điểm a, khoản 2, Điều 13** quy định: hành vi "*Làm ra, lưu trữ thông tin thuộc bí mật nhà nước trên máy tính có kết nối Internet hoặc trao đổi thông tin mang bí mật nhà nước trên không gian mạng trái quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*" bị phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Tuy nhiên tại khoản 2, Điều 5 Luật bảo vệ bí mật nhà nước (số 29/2018/QH14, ngày 15/11/2018)quy định: hành vi sao, chụp vật chứa bí mật nhà nước trái pháp luật là hành vi bị cấm. Đề xuất bổ sung cụm từ "***sao, chụp***" vào điểm a, khoản 2, Điều 13, cụ thể: hành vi "*Làm ra, lưu trữ, **sao, chụp** thông tin thuộc bí mật nhà nước trên máy tính có kết nối Internet hoặc trao đổi thông tin mang bí mật nhà nước trên không gian mạng trái quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*" bị phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. - Tại điểm c, khoản 2 Điều 13 đề xuất sửa lỗi chính tả "***gia định***" sửa thành "***gia đình***".	
50	CAT Hưng Yên	1. Tại nội dung Điều 3 (trang 5): Đề nghị bổ sung thêm khoản 3 quy định cụ thể về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, trì hoãn thực hiện để đảm bảo phù hợp với khoản 2, Điều 74, Luật Xử lý vi phạm hành chính, cụ thể như sau:	

		"*3. Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn.*"	
		2. Tại Điều 9 (trang 10): Đề nghị bổ sung thêm mức phạt thấp hơn đối với các hành vi vi phạm ở mức không nghiêm trọng.	
		3. Tại điểm đ khoản 1 Điều 12 (trang 13): Đề nghị thay thế cụm từ "*thực hiện*" bằng cụm từ "*kiểm duyệt, ngăn chặn*" và thay thế cụm từ "*theo yêu cầu của cơ quan chức năng*" bằng cụm từ "*trên hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội*" để quy định cụ thể trách nhiệm của quản trị viên các hội, nhóm đối với các bài viết được đăng tải trên nhóm mình quản lý; cụ thể như sau: "*đ) Không kiểm duyệt, ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật trên hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội;*"	
		4. Tại điểm g khoản 1 Điều 16 (trang 17) có nội dung: "*…khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản;*" còn chưa cụ thể, rõ nghĩa: Đề nghị bổ sung cụm từ "*tạm dừng hoặc chấm dứt việc xử lý dữ liệu*" vào sau cụm từ trên để đảm bảo liền mạch, phù hợp; cụ thể như sau: "*g) Tiếp tục thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân sau khi chủ thể dữ liệu có quyết định khác hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt việc xử lý dữ liệu;*"	
		5. Tại khoản 2 Điều 16 (trang 17) có nội dung: *"…cho mục đích an ninh tại khoản 12 Điều 6 Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân*": Đề nghị sửa cụm từ "*khoản 12 Điều 6 Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân*" thành "*khoản 4 Điều 6 Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân khi được ban hành*" do dự thảo Điều 6 Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân chỉ có 4 khoản; cụ thể như sau: "*2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng…cho mục đích an ninh tại khoản 4 Điều 6 Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân khi được ban hành*"	
		6. Tại điểm 1 khoản 3 Điều 34 (trang 29) có nội dung bao hàm nội dung tại điểm d khoản 3 Điều 34 (trang 29): Đề nghị bỏ điểm 1 khoản 3 Điều 34 và bỏ cụm từ "đối với hệ thống thông tin" tại điểm d khoản 3 Điều 34, cụ thể như sau: "*d) Không xây dựng phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng theo quy định của pháp luật;*"	
		7. Tại điểm a khoản 1 Điều 38 (trang 32) có nội dung bao hàm nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 37 (trang 31): Đề nghị bỏ điểm c khoản 1 Điều 37 và chuyển nội dung thay thế điểm a khoản 1 Điều 38, cụ thể như sau:	

		"a) Không cung cấp hoặc kéo dài thời gian cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng mà không có lý do chính đáng;"	
		8. Tại khoản 2 Điều 46 (trang 41) có nội dung "*2. Người có thẩm quyền, người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành…*": Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung hoặc quy định rõ nội dung: "*Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành*".	
		9. Tại khoản 3 Điều 47 (trang 41)có nội dung "*Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính…*"; tuy nhiên, tại Điều 43, Điều 44, Điều 45 không đề cập đến thẩm quyền của Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại nội dung này và quy định về thẩm quyền xử phạt cho phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
		10. Tại điểm a, khoản 2, Điều 48 (trang 42) có nội dung "*điểm a, b khoản 2 Điều 99*" và "*điểm a, b khoản 7 Điều 102*"; tuy nhiên, khoản 2 Điều 99 và khoản 7 Điều 102 chỉ co 2 điểm a và b: Đề nghị bỏ cụm từ "*điểm a, b*"; cụ thể như sau: "*a) … Điều 86; khoản 2 Điều 99; điểm b, d khoản 3 Điều 99; …; điểm b khoản 4 Điều 102; khoản 7 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định…*"	
		11. Tại dự thảo có nhiều cụm từ "*Cơ quan bảo vệ dữ liệu cá nhân*"; "*Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân*"; "*Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân*"; tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân chỉ có quy định về "*Ủy ban bảo vệ dữ liệu cá nhân*"; do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo quy định cụ thể trước khi có chế tài xử phạt vi phạm hành chính.	
51	UBND tỉnh Phú Yên	1. Tại Điều 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: - Tại điểm a khoản 2, đề nghị bổ úng nội dung quy định cụ thể các tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và viết lại như sau: "*a) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp vfa chi nhánh văn phòng đại diện"*, để tránh quy định tùng lặp và bỏ sót đối tượng áp dụng, nhất là đối với Doanh nghiệp tư nhân. - Tại khoản 2, đề nghị bổ sung thêm điểm 1 với nội dung như sau: "*l) Cơ qua Nhà nước thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao*", vì đây là đối tượng vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 4 Điều 1 Nghị định	

		số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
		2. Tại Điều 3, đề nghị bổ sung thêm khoản 3 với nội dung như sau: "*3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, tổ hợp tác thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao*", vì đây là đối tượng vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
		3. Đề nghị bổ sung thêm Điều 3 (Giải thích từ ngữ) để giải thích một số cụm từ trong Nghị định như: Xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác được hiểu như thế nào (theo quy định tại điểm a khoản 1, 2 Điều 9); hành vi "*phát tán thông tin*" bao gồm những hành vi gì (đăng tải, chia sẻ hoặc bình luận trên mạng xã hội có được xem là hành vi phát tán thông tin hay không)…	
		4. Tại điểm b khoản 3 Điều 4, quy định "*b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả về an ninh mạng*", tuy nhiên quy định nêu trên còn mang tính chất chung chung, không xác định rõ các biện pháp khắc phục hậu quả về an ninh mạng gồm những biện pháp gì, đề nghị quy định cụ thể, chi tiết.	
		5. Tại khoản 2 Điều 5 và khoản 4 Điều 43, đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: *"…hoặc 5% doanh thu**, số lợi thu được từ vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân vi phạm** tại thị trường Việt Nam*", để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính và ngoài doanh nghiệp thì cá nhân, tổ chức khác vẫn có doanh thu, số lợi thu được từ vi phạm hành chính.	
		6. Tại Điều 6, đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: - Tại khoản 1, đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: "1. *Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về an ninh mạng tại Nghị định này **có dấu hiệu phạm tội** thì người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm **cùng tang vật, phương tiện** đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng…theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm*", để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính. - Tại khoản 2, đề nghị bỏ đoạn "*và trả lại hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến*" và viết lại như sau:"*2. Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự…; quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*", để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính.	

		7. Tại khoản 1, 2 các Điều 8, 9, 10, 11 quy định 2 nhóm hành vi là "*phát tán, tàng trữ*", "*làm ra và phát tán*", theo đó có thể hiểu đối tượng vi phạm phải vừa thực hiện hành vi *"làm ra*", vừa thực hiện hành vi "*phát tán*" mới đủ yếu tố cấu thành hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 2 các Điều trên. Trên thực tế có nhiều trường hợp đối tượng vi phạm thực hiện hành vi "*làm ra*" thông tin nhưng không thực hiện hành vi "*phát tán*" thông tin hoặc ngược lại thì không đủ yếu tố cấu thành hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 2 các điều nêu trên, sẽ gây khó khăn trong quá trình áp dụng Nghị định để xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị xác định và quy định lại từng hành vi cụ thể để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, tránh gây khó khăn cho quá trình áp dụng.	
		8. Tại điểm k khoản 2 Điều 8 và điểm d khoản 2 Điều 9, có quy định về tránh nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thiết lập các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, chuyên trang trên mạng xã hội, diễn đàn điện tử để đăng tải, hướng dẫn thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên lại không quy định trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thiết lập các hội, nhóm trên mạng xã hội để đăng tải, hướng dẫn thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Đề nghị bổ sung trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thiết lập các hội, nhóm trên mạng xã hội.	
		9. Tại Điều 8, đề nghị rà soát và sửa đổi các cụm từ viết tắt "*CHXHCN*" thành "*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa*" để đảm bảo cách viết thống nhất.	
		10. Tại khoản 2 Điều 10, đề nghị bổ sung điểm "*c) Thiết lập các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, hội, nhóm, chuyên trang trên mạng xã hội, diễn đạt điện tử để đăng tải, hướng dẫn thực hiện các hành vi tại Điểm a, b, c của khoản này*".	
		11. Tại điểm a khoản 3 Điều 11, 12 đề nghị sửa lại điều, khoản quy định như sau: "quy định khoản 1, 2 Điều này" thành "quy định tại khoản 4 Điều này" để đảm bảo phù hợp với nội dung Điều luật.	
		12. Tại điểm b khoản 3 Điều 11, đề nghị bổ sung thêm "*khoản 2*" và viết lại như sau: "*b) Tịch thu tang vật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này*" để đảm bảo phù hợp với nội dung Điều luật.	
		13. Một số hành vi có mức tiền phạt cao gấp nhiều lần (trên 100 lần) so với hành vi tương đồng về tính chất, mức độ và hậu quả vi phạm được quy định tại các Nghị định hiện hành, cụ thể như: Tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy;	

		phòng, chống bạo lực gia đình, quy định *"1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: a) Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*" so với điểm a khoản 1 Điều 9, quy định *"1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: a) Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác*"; đồng thời thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử theo quy định tại Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ trong thời gian qua cho thấy đa phần người vi phạm đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật và về công nghệ thông tin còn hạn chế nên rất dễ vi phạm. Do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh giảm mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm nêu trên để vừa đảm bảo tính răn đe, vừa đảm bảo tính khả thi trong quá trình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên thực tế.	
		14. Tại khoản 1 Điều 33, đề nghị bỏ cụm từ "*làm ra, phát tán*" tại điểm a và thay cụm từ *"thuộc Bộ Công an*" thành "*của Công an*" tại điểm c.	
		15. Tại Điều 43, đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: - Tại khoản 1, đề nghị bổ sung thêm chức danh "*Trưởng phòng Cảnh sát hình sự thuộc Công an tỉnh*", vì hiện nay vẫn còn một số tỉnh chưa thành lập "*Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao nên công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao vẫn thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh*". - Tại điểm b khoản 1, đề nghị điều chỉnh lại mức tiền phạt từ *" 40.000.000 đồng*" thành **"*25.000.000 đồng*"** để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
		16. Tại điểm b khoản 2 Điều 45, đề nghị điều chỉnh lại mức tiền phạt từ "*100.000.000 đồng*" lên "*200.000.000 đồng*" để đảm bảo thuận tiện trong quá trình xử phạt, tránh trường hợp mức tiền phạt vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh phải chuyển cho Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao ra quyết định xử phạt, điều này gây khó khăn cho quá trình xử phạt và cũng khó đảm bảo về mặt thời gian xử phạt theo quy định.	
		17. Tại Điều 48 đề nghị chỉnh sửa lại một số nội dung sau:	

		- Tại khoản 1, đề nghị chỉnh sửa lại mốc thời gian có hiệu lực thi hành của Nghị định là "*ngày 01 tháng 01 năm 2022*" để đảm bảo phù hợp với mốc thời gian có hiệu lực thi hành của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. - Tại khoản 2, đề nghị chỉnh sửa và viết lại như sau: "*2. Nghị định này bãi bỏ các quy định tại điểm a khỏa 5 Điều 42; điểm b khoản 3 Điều 77; Điều 84; Điều 85; Điều 86; điểm a, b, d, e, h khoản 1 Điều 101; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 101; điểm c, d, đ khoản 2 Điều 102; điểm d, n khoản 3 Điều 102; điểm b khoản 4 Điều 102; điểm a và b khoản 7 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử*" để đảm bảo phù hợp với nội dung và cấu trúc của Điều luật.	
52	CAT Ninh Bình	1. Trong Nghị định chưa có quy định về hành vi vi phạm đối với dữ liệu của tổ chức do vậy nên sửa cụm từ "*dữ liệu cá nhân*" thành "*dữ liệu của tổ chức, cá nhân*" và điều chỉnh lại các hành vi để phù hợp. Nên gộp Điều 16, Điều 17, Điều 18 thành một điều quy định hành vi "*Vi phạm quy định về xử lý dữ liệu cá nhân, tổ chức*", đồng thời cần làm rõ hơn các hành vi vi phạm.	
		2. Về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 45 nên sửa thành "*phạt tiền đến 200.000.000 đồng*", vì nếu các trường hợp vi phạm ở địa phương có tổng mức hình phạt trên 100.000.000 đồng sẽ gặp nhiều khóa khăn trong việc xử lý.	
		3. Trong nghị định nên sửa các cụm từ "*Phát tán, tàng trữ…*", "*Làm ra và phát tán…*", "*Đăng tải*" thành "*Làm ra, lưu giữ, cung cấp, chia sẻ thông tin…*" để thống nhất và mở rộng hành vi vi phạm cần xử lý.	
53	CAT Thanh Hóa	1. Đề nghị bỏ toàn bộ "*Điều 8*" của Dự thảo Nghị định vì vi phạm được nêu trong các quy phạm thuộc "*Điều 8*" đề là vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; là các hành vi thuộc Chương XIII các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Bộ luật hình sự năm 2015	
		2. Bỏ từ "*Nghiêm trọng*" tại điểm a, khoản 1, Điều 9 dự thảo Nghị định do hành vi được mô tả tại quy phạm này là hành vi khách quan của tội phạm "*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*" quy định tại Điều 331 Bộ Luật Hình sự năm 2015.	
		3. Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 43 dự thảo Nghị định từ "*Phạt tiền đến 40.000.000 đồng*" thành "*Phạt tiền đến 25.000.000 đồng*". Căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền đối với các chức danh tương ứng là	

		không quá 25.000.000 đồng, như vậy nội dung điểm b, khoản 1, Điều 43 dự thảo Nghị định trái với quy định tại khoản 4, Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính.	
		4. Sửa điểm b, khoản 1, Điều 44 của dự thảo Nghị định từ "*Phạt tiền không vượt quá 40.000.000 đồng*" thành "*Phạt tiền đến 50.000.000 đồng*".	
54	CAT Cà Mau	1. Khoản 3 Điều 5 (trang 7) nội dung trùng khoản 1 Điều 47 "*thẩm quyền xử phạt của các chức danh quy định tại chương III Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. "Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 2 (hai) lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân*";	
		2. Cần bổ sung khoản 4 vào Điều 5 của dự thảo Nghị định cụ thể như sau: 4. Nguyên tắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng a) Khi xác định mức phạt tiền đối với người vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng vừa có tình tiết giảm nhẹ, vừa có tình tiết tăng nặng thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng. b) Các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng đã được sử dụng để xác định khung tiền phạt thì không được sử dụng khi xác định số tiền phạt cụ thể theo điểm c khoản này. c) Khi phạt tiền, mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó không được giảm quá mức tối thiểu của khung hình phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mỗi tình tiết tăng nặng được tính tăng 10% mức hình phạt trung bình của khung hình phạt nhưng mức tiền phạt đối với hành vi đó không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.	
		3. Tại điểm b khoản 1 Điều 27 (trang 22) đề nghị sửa lại *"Tổ chức, cá nhân…quy định tại Điều 25 Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân*";	
		4. Đề nghị xem xét lại thẩm quyền phạt tiền của các chức danh quy định tại Điều 43 (trang 39), dự thảo phù hợp với Điều 39 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ví dụ: Theo điểm b, khoản 5, Điều 39, Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định Giám đốc Công an tỉnh được quyền phạt tiền tối đa 50 triệu đồng đối với 01 hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, nhưng dự thảo Nghị định quy định Giám đốc Công an tỉnh được quyền phạt tiền đến 100 triệu đồng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân.	
		5. Đề nghị điều chỉnh khoản 3, Điều 47 (trang 41) dự thảo Nghị định thay Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành "*Thanh tra sở Thông tin và Truyền thông*" phù hợp với Điều 44 dự thảo Nghị định này.	
55	UBND tỉnh Sơn La	Tại khoản 3, Điều 47 dự thảo Nghị định quy định "*Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc*	

		phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 42 Mục 5 Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều …Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao”. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định không quy định thẩm quyền xử phtaj vi phạm hành chính đối với Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Do đó đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh để thống nhất về mặt nội dung.	
56	CAT Bắc Ninh	1. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa một số quy định trong dự thảo Nghị định tương tự với Bộ Luật hình sự, gây khó khăn cho việc áp dụng trong thực tế, cụ thể: Điểm a, Khoản 1, Điều 9 quy định phạt tiền từ 20 triệu đến 40 triệu đối với hành vi “*Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác*”. Các nội dung này tương tự quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 155 Bộ Luật hình sự năm 2015 về tội làm nhục người khác: Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm; điểm e, khoản 2, Điều 156 Bộ Luật hình sự năm 2015 về Tội vu khống: Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để bịa đặt hoặc lan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác thì bị phạt tù từ 01 đến 03 năm.	
		2. Tại khoản 1 Điều 46 quy định về Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính: Đề nghị bổ sung nội dung “*1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng được quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 45 Nghị định này*”.	
57	CAT Tuyên Quang	1. Điều 9: Đề xuất bỏ cụm từ “*nghiêm trọng*” tại điểm a Khoản 1, điểm a khoản 2 vì đây là cụm từ mang tính định tính sẽ gây khó khăn trong công tác xác định tính chất, mức độ hành vi trong việc xử lý hành vi vi phạm. mặt khác nếu thông tin có nội dung xúc phạm “*nghiêm trọng*” đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác thì sẽ xem xét xử lý hình sự theo Điều 155 về tội “*Làm nhục người khác*” hoặc Điều 156 về tội “*Vu khống người khác*” của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.	
		2. Điều 44: Đề nghị tăng mức phạt tiền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b, khoản 2). Theo dự thảo Nghị định, mức phạt tiền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hiện tại bằng với mức phạt tiền của Giám đốc Công an tỉnh (điểm b, khoản 2, Điều 43) là chưa hợp lý vì nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cao hơn và phạm vi xử phạt hành chính rộng hơn Giám đốc Công an tỉnh.	
		3. Điều 48: Theo điểm b, khoản 2 điều này, sau khi Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng có hiệu lực thì một số điểm, khoản, điều thuộc Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ quy định	

		xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử sẽ hết hiệu lực thi hành trong đó có điểm e khoản 1 Điều 101 quy định về việc cấm "*Quảng cáo, quyên truyền, chia sẻ thông tin và hàng hóa, dịch vụ cấm*". Tuy nhiên, một số điều, khoản của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng chưa thể hiện đầy đủ, còn thiếu các mặt hàng hóa, dịch vụ cấm (Điều 6 Luật đầu tư 2020; Phụ lục I Nghị định 59/2006/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi thì danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh), vì vậy đề nghị bổ sung điểm e, khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP vào dự thảo Nghị định để đảm bảo công tác đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng đối với hành vi quảng cáo hàng cấm được hiệu quả hơn.	
58	CAT Bắc Giang	1. Điều 4 - Điểm b, c khoản 2 quy định hình phạt bổ sung là: "b*) Tịch thu tang vật, phương tiện, tài liệu vi phạm hành chính; c) Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng*". Tuy nhiên, Điều 21 Luật XLVPHC 2012 quy định về các hình thức XPVPHC, không có hình thức xử phạt là "*Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng*"; do đó, đề nghị nghiên cứu hình thức này; đồng thời, đề nghị bỏ cụm từ "*tài liệu*" vì tài liệu vi phạm hành chính là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và để thống nhất với hình thức xử phạt theo quy định của Luật XLVPHC. - Khoản 3 quy định về biện pháp khắc phục hậu quả "*Ngoài biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, I khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định…*" – được hiểu tại Nghị định này chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo điểm d, I khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, còn lại là các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định theo điểm k khoản 1 Điều 28; tuy nhiên tại điểm o quy định biện pháp khắc phục hậu quả trùng với điểm i khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC; bên cạnh đó, việc quy định "*Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Luật XLVPHC được áp dụng đối với người vi phạm có thu lợi bất hợp pháp*" có thể được hiểu là hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Luật XLVPHC là chưa chính xác (về câu từ, cách trình bày) vì Điều 37 Luật XLVPHC là quy định về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "*Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã*	

		bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật". Đồng thời, đề nghị rà soát, nghiên cứu áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 3 Điều 4. - Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản này là những biện pháp nào để khắc phục hậu quả về an ninh mạng. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung hình thức xử phạt là "*trục xuất*" và quy định tại Điều này vì tại Điều 2 quy định đối tượng bị xử phạt bao gồm cả tổ chức, cá nhân nước ngoài cũng như mức độ tác hại của hành vi có thể xảy ra cho toàn xã hội	
		2. Điều 5: khoản 2 thuộc Điều quy định "*Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam*"; tuy nhiên tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật XPVPHC – được sửa đổi bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Luật Sửa đổi năm 2020 (sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022) quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh mạng là 100.000.000 đồng. Do đó, đề nghị nghiên cứu cơ sở của quy định này.	
		3. Tại điểm a, khoản 2, Điều 10, đề nghị bổ sung: "*a) Làm ra và phát tán thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản, tiền, trái phiếu, tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá trị khác*".	
		4. Tại khoản 1, Điều 40, đề nghị bổ sung 01 điểm: "*Đăng tin kinh doanh bất động sản mà bất động sản đó không đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định hoặc không được phép đưa vào kinh doanh trên không gian mạng*". Lý do: Bất động sản là một loại hàng hóa đặc biệt, hành vi Kinh doanh bất động sản không đủ điều kiện theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản là hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014. Tuy nhiên, hiện nay các hành vi "*phát tán thông tin sai sự thật về bất động sản*", "*đăng tin kinh doanh bất động sản mà bất động sản đó không đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định hoặc không được phép đưa vào kinh doanh*" nhằm mục đích huy động vốn trái phép, lừa đảo chiếm đoạt tài sản…chưa có đầy đủ chế tài xử phạt vi phạm hành chính.	
		5. Điều 45 quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp: đề nghị nghiên cứu quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã để đảm bảo phù hợp và thống nhất với Điều 38 Luật XLVPHC.	
		6. Khoản 1 Điều 47 quy định trùng với khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định; Khoản 3 Điều 47 quy định thẩm quyền của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Do đó, đề	

		nghị bổ sung 01 điều vào Chương III quy định thẩm quyền của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đồng thời bỏ phần "*phân định thẩm quyền xử phạt*".	
		7. Sửa đổi Điều 48 hiệu lực thi hành từ 01 tháng 12 năm 2021 thành "*ngày 01/01/2022*" để phù hợp với hiệu lực thi hành luật XLVPHC 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020.	
		8. Cụm từ: "*nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*" trong văn bản được nhắc lại nhiều lần, có nhiều lỗi chính tả, trình bày không thống nhất. Đề nghị thống nhất chỉnh sửa, trình bày ngắn gọn là: Nhà nước CHXHCN Việt Nam).	
59	UBND tỉnh Nghệ An	1. Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm trừ các trường hợp *"...trừ trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm*". Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020 quy định: "*a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm , trừ các trường hợp sau:* *Vi phạm hành chính về kế toán; hóa đơn; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hải sản; quản lý rừng, lâm sản; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý, phát triển nhà và công sở; đất đai; đê điều; báo chí; xuất bản;* ***sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa****; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm*". Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo cụm từ: "***sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa***" cho phù hợp với Luật.	
		2. Tại điểm b khoản 2 Điều 4 quy định hình thức xử phạt bổ sung: "*b) Tịch thu tang vật, phương tiện, tài liệu vi phạm hành chính*". Tuy nhiên tại các điều khoản khác trong dự thảo không thấy quy định về tịch thu "*phương tiện, tài liệu*" vi phạm hành chính mà chỉ ghi chung "*tịch thu tang vật*". Do đó đề nghị rà soát, chỉnh sửa tại các điều khoản quy định về hình thức xử phạt bổ sung này.	
		3. Tại điểm b khoản 3 Điều 4 quy định biện pháp khắc phục hậu quả" "Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả về an ninh mạng" như vậy là chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể về biện pháp khắc phục và sẽ gây khó khăn cho việc áp dụng trong thực tiễn. Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo cũng quy định chung chung và trong các điều khoản	

		khác của dự thảo chưa có quy định rõ về nội dung này. Do đó đề nghị ban soạn thảo chỉnh sửa lại theo hướng dẫn cụ thể hơn.	
		4. Tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 chỉ quy định hành vi "*phát tán, tàng trữ*" và hành vi "*làm ra và phát tán*", như vậy đối với hành vi "*làm ra*" nhưng chưa "*phát tán*" thì phải xử lý thế nào. Đề nghị chỉnh sửa để bảo đảm đầy đủ chế tài xử lý đối với các hành vi.	
		5. Tại Điều 9, Điều 11 dự thảo quy định thay thế quy định một số hành vi tại Điều 101, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Mức phạt tiền thay đổi từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng thành 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân và quy định thêm hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm hành chính. Trong thực tiễn, hành vi quy định tại 02 điều này xảy ra tương đối nhiều; nhiều trường hợp xuất phát do thiếu hiểu biết, chưa tiếp cận đầy đủ thông tin; việc đánh giá hậu quả "*gây hoang mang trong nhân dân*", "xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác" nhìn chung còn định tính, khó xác định. Do đó, đề nghị giảm mức tiền phạt, bỏ hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm hành chính để bảo đảm khả thi, phù hợp trong thực tiễn.	
		6. Tại Điều 9 dự thảo Nghị định: - Điểm a, khoản 1 và điểm a khoản 2 có quy định hành vi làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúc phạm **nghiêm trọng** danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác. Các dấu hiệu của hành vi này tương tự hành vi phạm tội làm nhục người khác quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự, rất khó để phân định. Việc xác định tính "*nghiêm trọng*" trong thực tế cũng tương đối khó khăn. Do đó đề nghị bỏ từ "*nghiêm trọng*". - Tại điểm b khoản 4 Điều 9 quy định biện pháp khắc phục hậu quả: "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;*". Thực tế hiện nay, hình thức công khai xin lỗi trên phươn tiện thông tin đại chúng đối với trường hợp này là khó thực thi. Do đó, đề nghị bổ sung như sau: "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng* ***hoặc phương tiện đã đăng tải*** *thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;*" để phù hợp hơn.	

		7. Tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 11: Đề nghị thay cụm từ "*ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác*" bằng cụm từ "*ảnh hưởng tới trật tự xã hội*" cho phù hợp với tên điều và không trùng dẫm với các hành vi quy định tại Điều 9.	
		8. Tại khoản 3 Điều 13 dự thảo quy định "*Phạt tiền đến 80.000.000 đồng đối với những hành vi* ***vi phạm lần 2*** *những trường hợp được quy định tại khoản 1, 2 Điều này"*. Trong quy định của Luật xử lý VPHC không có khái niệm "*vi phạm lần 2*". Do đó đề nghị chỉnh sửa cho hợp lý.	
		9. Đề nghị rà soát các hành vi được quy định tại dự thảo có nội dung, mặt khách quan tương tự nhau để chỉnh sửa cho cụ thể, rõ ràng hơn, bảo đảm việc áp dụng thuận tiện hơn. Ví dụ như: Một số hành vi quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 8 như xúi giục, lôi kéo; hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 ("*Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội*") và hành vi quy định tại điểm k khoản 2 Điều 41 ("*Đăng tải thông tin hướng dẫn, dụ dỗ, lôi kéo, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng*") có mặt khách quan tương tự nhau, trong một số trường hợp sẽ khó khăn trong việc áp dụng điều, điểm, khoản chính xác.	
		10. Các hành vi vi phạm quy định tại Mục 2 viện dẫn nhiều quy định tại dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện chưa được ban hành. Do đó, để bảo đảm phù hợp, thống nhất giữa văn bản quản lý nhà nước và văn bản quy định xử phtaj vi phạm hành chính cùng lĩnh vực, đề nghị ban soạn thảo lưu ý về hiệu lực thi hành của Nghị định này và Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.	
		11. tại Điều 26 có 2 khoản 2, đề nghị rà soát chỉnh sửa thứ tự các khoản, để việc trích dẫn tại các khoản của điều sau hợp lý hơn.	
		12. Về thẩm quyền xử phạt: Đề nghị quy định tương tự các nghị định xử phạt vi phạm hành chính khác theo hướng Chủ tịch UBND cấp huyện có số tiền xử phạt tối đa tương đương Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền tối đa tương đương Cục trưởng Cục ANM và phòng, chống tội phạm sử dụng CNC nhằm tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm xử lý vi phạm kịp thời, giảm tải được thời gian chuyển hồ sơ lên cấp trên xử lý.	
		13. Tại Điều 47: Dự thảo phân định thẩm quyền xủa phạt của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuy nhiên không ghi rõ cụ thể và cũng chưa có điều khoản, quy định về thẩm quyền xử phạt, số tiền tối đa bao nhiêu… Mặt khác, dự thảo đã quy định	

		thẩm quyền xử phạt đối với Thanh tra Thông tin và Truyền thông nhưng chưa phân định thẩm quyền của chức danh này. Đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	
		14. Tại điểm a, khoản 2 Điều 48: Dự thảo quy định "*điểm a, b, d, e, h khoản 1 Điều 101; **điểm b khoản 1**, khoản 2 Điều 101*". Như vậy thừa cụm từ "*điểm b khoản 1*", đề nghị bỏ cụm từ này.	
60	UBND TP Đà Nẵng	1. Tại Điều 4: - Điểm c khoản 2, dự thảo quy định hình thức xử phạt bổ sung: "*Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ning mạng*". Tuy nhiên, qua nghiên cứu quy định tại Điều 21 Luật Xử lý VPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung 2020 thì không có hình thức xử phạt này, đồng thời, Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng không giao Chính phủ quy định các hình thức xử phạt khác. Vì vậy, đề nghị bỏ điểm c khoản 2 Điều 4. - Đề nghị bổ sung tại Điều 4 hình thức xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung hình thức xử phạt trục xuất đối với các hành vi vi phạm cụ thể của người nước ngoài tại Nghị định này để có cơ sở áp dụng trong thực tiễn.	
		2. Điều 5: - Tại khoản 2 dự thảo quy định: "*Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam*". Tuy nhiên, qua nghiên cứu các quy định tại Điều 23 và Điều 24 Luật Xử lý VPHC năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 và khoản 10 Điều 1 Luật Xử lý VPHC năm 2020 thì lĩnh vực an ninh mạng có mức phạt tối đa là 100 triệu đồng; đồng thời, Luật xử lý VPHC không giao Chính phủ quy định mức tiền phtaj như khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định. Vì vậy đề nghị bỏ khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định. - Tại khoản 3, đề nghị bỏ vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 47 dự thảo Nghị định.	
		3. Tại khoản 2 Điều 6: Đề nghị sửa lại câu cuối khoản 2 Điều 6 như sau: *"...thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 và điểm e khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này*".	

		4. Tại khoản 1 Điều 8, dự thảo quy định xử phạt đối với hành vi "*Phát tán, tàng trữ*", khoản 2 Điều 8 quy định xử phạt đối với hành vi "*Làm ra và phát tán*", như vậy sẽ bỏ lọt hành vi *"Làm ra*". Vì trên thực tế, có những đối tượng làm ra nhưng không phát tán, tàng trữ mà để cho đối tượng khác sao chép để phát tán, tàng trữ. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm hành vi "*Làm ra*" vào các điểm a, b, c khoản 1 Điều 8 dự thảo. Tương tự, đề nghị bổ sung hành vi "Làm ra" vào các nội dung khoản 1 các điều: Điều 9, Điều 10 và Điều 11. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu quy định lại mức tối thiểu của khung tiền phạt tại khoản 1 các điều: 8, 9, 10 và 11 để người vi phạm có khả năng thi hành, quy định như dự thảo quá cao.	
		5. Tại điểm a khoản 3 các điều: Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 dự thảo Nghị định quy định biện pháp xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động của trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử từ 01 đến 03 tháng khi tổ chức không chấp hành yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Quy định như vậy rất khó áp dụng thực hiện trong thực tiễn vì việc thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả thường kéo dài, không đúng với thời hạn ghi trong quyết định xử phạt, khó thực hiện; mặt khác, việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả không có thời hiệu nên sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép hotaj động. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu lại hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động tại các điều trên theo hướng không có điều kiện kèm theo để phù hợp với thực tiễn, áp dụng thuận lợi.	
		6. Tại khoản 4 Điều 8, 9, 10, 11, 12 quy định các biện pháp khắc phục hậu quả, tuy nhiên chưa quy định rõ từng biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với hành vi vi phạm tại điểm, khoản nào trong điều đó, dễ gây áp dụng tùy tiện, không thống nhất các biện pháp khắc phục hậu quả. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu quy định lại cho phù hợp.	
		7. Điều 13: - Tại điểm c khoản 2 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "*Không thực hiện yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng, lực lượng chuyên trách bảo vệ bí mật nhà nước về phòng chống gián điệp mạng, bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước…*". Vì trên thực tế, qua công tác quản lý nhà nước, nhất là qua kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo vệ bí mật nhà nước, **lực lượng chuyên trách bảo vệ bí mật nhà nước** thường đưa ra các yêu cầu các cơ quan, các đơn vị, cá nhân thực hiện, chấn chỉnh, khắc phục những vấn đề liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.	

		- Đề nghị bổ sung khoản 5 quy định các biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời chuyển điểm c và điểm d khoản 4 vào khoản 5, xác định cụ thể việc áp dụng cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm cụ thể tại các điểm, khoản của Điều 13.	
		8. Tại Điều 26: - Tại các khoản 3 và 4 quy định mức phạt tiền tương ứng gấp 02, gấp 03 lần quy định tại khoản 2 Điều này. Tuy nhiên, mức tiền phạt cao nhất của khoản 2 đến 100 triệu đồng, bằng mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực an ninh mạng theo quy định tại Điều 24 Luật XL VPHC. Do đó, quy định mức phạt tiền gấp 2, gấp 3 lần tại khoản 3, khoản 4 như dự thảo không có cơ sở, không đúng quy định, đề nghị nghiên cứu quy định lại cho phù hợp. - Tại khoản 5, khoản 6 dự thảo quy định "*Biện pháp bổ sung*" và "*Biện pháp khắc phục hậu quả*", tuy nhiên, qua nghiên cứu Điều 4 dự thảo nghị định không có các biện pháp này. Đề nghị nghiên cứu quy định lại cho phù hợp. - Ngoài ra, hiện nay, chưa có nghị định của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tuy nhiên, nhiều điều tại Mục 2, Chương II dự thảo lại quy định dẫn chiếu đến các điều, khoản của Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân. Vì vậy, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu kỹ, quy định cho thống nhất.	
		9. Điều 27, Điều 28 và Điều 30 - Tại khoản 3 các điều: Điều 27, 28, 30 dự thảo quy định phạt tiền tới 5% tổng doanh thu tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm từ lần 3 trở lên đối với các quy định tại khoản 1 Điều này. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung điều kiện mức 5% tổng doanh thu không được lớn hơn 100 triệu đồng, vì mức tiền phạt tối đa của lĩnh vực an ninh mạng chỉ đến 100 triệu đồng. - Tại khoản 4, khoản 5 các điều: Điều 27, 28 và 30 dự thảo quy định "*Biện pháp bổ sung*" và *"Biện pháp khắc phục hậu quả*", tuy nhiên, qua nghiên cứu Điều 4 dự thảo Nghị định không có các biện pháp này. Đề nghị nghiên cứu quy định lại cho phù hợp.	
		10. Tại các điểm b, d, đ, e khoản 3 Điều 34, đề nghị thêm cụm từ "tổ chức thực hiện" vào sau cụm từ "*Không xây dựng*" thành "***Không xây dựng, tổ chức thực hiện…"***, để tránh các cá nhân, cơ quan, đơn vị xây dựng các phương án, quy trình, quy định…mang tính hình thức, đối phó mà không tổ chức thực hiện trên thực tế.	
		11. Tại tiêu đề Điều 37, đề nghị bổ sung cụm từ "*trên không gian mạng*" thành: *"Điều 37. Vi phạm các quy định về bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng*" để đồng bộ với tiêu đề nội dung của Điều 26 Luật An ninh mạng.	

		12. Tại khoản 2 Điều 41, đề nghị nghiên cứu quy định bổ sung các hành vi vi phạm như: đăng tải thông tin mua bán động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm; thông tin mua bán văn bằng giả, chứng chỉ giả,… Đồng thời có quy định mở để đảm bảo xử lý các vi phạm khác tương tự mà cơ quan chức năng không thể bao quát hết.	
		13. Điều 43: - Tại điểm b khoản 1 đề nghị điều chỉnh mức phạt tiền "*đến 40 triệu đồng*" thành "*đến 20 triệu đồng*" để phù hợp với thẩm quyền xử phạt của các chức vụ Trưởng phòng, Trưởng Công an cấp huyện theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật XL VPHC năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Luật XL VPHC năm 2020 (phạt tiền đến 20% mức phạt tiền tối đa 100 triệu đối với lĩnh vực an ninh mạng). - Tại điểm b khoản 2 đề nghị điều chỉnh mức phạt tiền "*đến 100 triệu đồng"* thành "*đến 50 triệu đồng*" để phù hợp với thẩm quyền xử phạt của chức vụ Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật XL VPHC năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Luật XL VPHC năm 2020 (phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực an ninh mạng).	
		14. Tại điểm d khoản 1 Điều 44 đề nghị chỉnh lại như sau: Tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị không vượt quá **02 lần** mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 46 Luật XL VPHC năm 2020, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 và điểm k khoản 73 Điều 1 Luật XL VPHC năm 2020.	
		15. Tại điểm d khoản 1 Điều 45 đề nghị điều chỉnh lại như sau: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 38 Luật XL VPHC năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 74 Điều 1 Luật XL VPHC năm 2020.	
		16. Tại khoản 3 Điều 47, dự thảo quy định Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử phạt VPHC và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi VPHC quy định tại Điều 42 Mục 5 Chương II nghị định, tuy nhiên, các hành vi vi phạm tại Điều 42 không thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Vì vậy, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu, quy định lại cho phù hợp.	
		17. Để tránh nhầm lẫn, áp dụng không đúng trong thực tiễn, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "*Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì các quy định tại các nghị định sau đây hết hiệu lực thi hành*."	

61	CAT Khánh Hòa	1. Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: "*Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là 01 năm, trừ trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm*" mâu thuẫn với quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Luật XL VPHC năm 2012 quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là 01 năm.	
		2. Tại điểm b khoản 4 Điều 39 Luật XL VPHC (được sửa đổi, bổ sung theo điểm c khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC) quy định: Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an cấp tỉnh, có quyền phạt tiền đến 20% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, điểm b khoản 1 Điều 43 dự thảo Nghị định lại quy định: Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện lại có quyền phạt tiền đến 40.000.000 đồng.	
		3. Đề nghị quy định cụ thể về thẩm quyền: *"quyết định mức phạt tiền đến gấp 5 lần mức phạt tiền đối với các hành vi hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam*" quy định tại khoản 4 Điều 43 dự thảo Nghị định.	
62	CAT Hậu Giang	1. Đề nghị bỏ điểm e khoản 1 Điều 39 do có trùng nội dung với điểm a, khoản 1 Điều 39: "Đăng tải, phát tán, chia sẻ…liên quan đến trẻ em".	
		2. Tại điểm c và điểm đ, khoản 1, Điều 40 đề nghị bỏ cụm từ "*trên mạng viễn thông, Internet*", vì cụm từ "*trên không gian mạng*" đã bao hàm nội dung "*trên mạng viễn thông, Internet*".	
		3. Tại Điều 43 quy định thẩm quyền của Công an nhân dân, đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt của Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, vì hiện nay một số Công an địa phương chưa thành lập phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.	
		4. Tại Điều 44 và Điều 45 quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, nhưng tại Điều 47 quy định nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt lại không phân định thẩm quyền cho lực lượng nói trên. Đề nghị bổ sung phân định thẩm quyền	

		xử phạt vi phạm hành chính cho lực lượng Thanh tra Thông tin và Truyền thông và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.	
		5. Đề nghị bỏ khoản 3, Điều 47, vì trong Nghị định không có quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với lực lượng Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
63	CAT Quảng Ngãi	1. Điều 2: Đề nghị thay đổi Tiêu đề "*Đối tượng xử phạt*" thành "*Đối tượng áp dụng*", theo đó đề nghị bổ sung thêm 02 đối tượng áp dụng (Khoản 3, 4) để bao quát, tránh bỏ sót, phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định, cụ thể: - Hộ kinh donah, hộ gia đình, tổ hợp tác thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm. - Người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.	
		2. Tạo khoản 1, Điều 3: Đề nghị bỏ nội dung "*trừ trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm*". Lý do: Tại điểm a, khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC năm 2020 không quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính 02 năm đối với lĩnh vực an ninh mạng.	
		3. Đề nghị bỏ khoản 3, Điều 5 vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 47 dự thảo Nghị định.	
		4. Tại điểm a, b khoản 1 Điều 7: Đề nghị quy định rõ ***"hành vi vi phạm quy định về hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng; hành vi đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, không gửi, không ban hành quy định nội bộ***" quy định tại điều, khoản nào của Nghị định.	
		5. Tại khoản 3 của các Điều: 28, 30, 37: Đề nghị quy định giải thích rõ thời gian tính doanh thu của tổ chức, cá nhân theo tháng, quý hay theo năm để thống nhất thực hiện quy định "*Phạt tiền tới 5% tổng doanh thu tại Việt Nam đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định…"*	
		6. Tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 9: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: "*Phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác* ***nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự***"; "*làm ra và phát tán thông tin có nội dung xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác* ***nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự".***	

		Lý do: Tránh việc áp dụng tùy nghi giữa xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính và Bộ luật hình sự. Cụ thể: Điều 155 Bộ luật Hình sự về "*Tội làm nhục người khác*" quy định: "*Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".*	
		7. Tại điểm c, khoản 1 và điểm c khoản 2, Điều 11: Đề nghị sửa đổi cụm từ "*phạm tội*" thành "***vi phạm pháp luật***" Lý do: Trên thực tế việc xúi giục, lôi kéo, kích động người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả phạm tội) diễn ra tương đối phức tạp, cần có diện rộng hơn để xử lý triệt để các hành vi này.	
		8. Về thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân - Tại điểm b, khoản 4, Điều 39 Luật XL VPHC năm 2012; điểm c, khoản 12, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC năm 2020 quy định: Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trường phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an cấp tỉnh; Trưởng Công an cấp huyện có quyền: Phạt tiền đến 20% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của luật này nhưng không quá 25.000.000 đồng (Mức phạt tối đa đối với lĩnh vực an ninh mạng là 100.000.000 đồng). Vì vậy, đề nghị sửa đổi mức phạt quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 43 dự thảo nghị định từ "*Phạt tiền đến 40.000.000 đồng*" thành "*Phạt tiền đến 20.000.000 đồng".* - Tại điểm b, Khoản 5, Điều 39 Luật XL VPHC năm 2012 quy định: Giám đốc Công an tỉnh có quyền: Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 50.000.000 đồng (Mức phạt tối đa đối với lĩnh vực an ninh mạng là 100.000.000 đồng). Vì vậy, đề nghị sửa mức phạt tiền quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 43 dự thảo Nghị định "*Phạt tiền đến 100.000.000 đồng" thành "Phạt tiền đến 50.000.000 đồng*". - Tại điểm b, khoản 6, Điều 39 Luật XL VPHC năm 2012; điểm đ, khoản 12, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC năm 2020 quy định: Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền: Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này (Mức phạt tối đa đối với lĩnh vực an ninh mạng là 100.000.000 đồng). Vì vậy, đề nghị sửa đổi mức phạt quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 43 dự thảo Nghị định từ "*Phạt tiền đến 200.000.000 đồng" thành "Phạt tiền đến 100.000.000 đồng*".	

64	UBND tỉnh Đồng Nai	1. Về thể thức, kỹ thuật trình bày - Tại phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị định, đề nghị viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi của văn bản được viện dẫn làm căn cứ ban hành (Luật XL VPHC ngày 20 tháng 6 năm 2012) theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về Công tác văn thư. - Tại Điều 8 dự thảo Nghị định, đề nghị sửa cụm từ "*nhà nước*" thành "*Nhà nước*", viết đầy đủ cụm từ "*CHXHCN Việt Nam*" thành "*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*"; trường hợp viết tắt phải chú thích ở lần trình bày đầy đủ đầu tiên. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các Điều còn lại của Dự thảo Nghị định để chỉnh sửa thống nhất. - Đề nghị điều chỉnh số thứ tự các khoản của Điều 26 dự thảo Nghị định.	Đã tiếp thu
		2. Tại điểm o khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: "*Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Luật XL VPHC được áp dụng đối với người vi phạm có thu lợi bất hợp pháp*". Điều 37 Luật XL VPHC năm 2012 quy định như sau: "*Điều 37. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật.* *Cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp lại số lợi bất hợp pháp là tiền, tài sản, giấy tờ và vật có giá có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện để sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho đối tượng bị chiếm đoạt; phải nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện đó đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật; nếu cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện thực hiện thì bị cưỡng chế thực hiện.*" Như vậy, Điều 4 Dự thảo Nghị định mới chỉ dẫn chiếu việc áp dụng buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm, chưa dẫn chiếu quy định buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật theo Điều 37 Luật XL VPHC năm 2012. Bên cạnh đó, quy định buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp mới chỉ áp dụng cho đối tượng là "*người vi phạm*" (cá nhân), chưa đề cập đến tổ chức vi phạm. Quy định như trên sẽ gây lúng túng trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.	

		3. Đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo để phù hợp với mức phạt tiền trong lĩnh vực an ninh mạng quy định tại điểm đ khoản 10 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.	
		4. Tại điểm d khoản 1 Điều 28 đề nghị sửa thành: "*Thiết lập các hệ thống phần mềm, biện pháp kỹ thuật để thu thập dữ liệu cá nhân không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu*".	
		5. Tại khoản 3, Điều 47 có quy định "*Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 42 Mục 5 Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều… Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao*" tuy nhiên trong dự thảo không có Điều nào quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem lại và điều chỉnh cho phù hợp.	
		6. Tại khoản 1 Điều 50, đề nghị quy định rõ hơn việc áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm theo hướng: "*Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết mà Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn thì áp dụng các quy định của Nghị định này*".	
65	UBND tỉnh An Giang	1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị định - Theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *"…Ban hành văn bản mới được áp dụng trong trường hợp qua rà soát phát hiện có quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bởi văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn hoặc có quan hệ xã hội cần điều chỉnh nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh*". Thời gian qua, một số hành vi vi phạm an ninh mạng hiện được quy định lồng ghép trong các văn bản hành chính về công nghệ thông tin, viễn thông, tần số vô tuyến điện, văn hóa, tư tưởng, thương mại, tài chính ngân hàng,… nên còn tản mát ở nhiều văn bản nhưng chưa đủ sức răng đe và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Do đó, Chính phủ ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là cần thiết. - Tại tiểu mục 1.2, mục 1 (dòng thứ 10): Đề nghị điều chỉnh Nghị định số 158/2013/NĐ-CP và Nghị định số 28/2017/NĐ-CP thành "*Nghị định số 38/2021/NĐ-*	

		CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo", lý do: Nghị định số 38/2021/NĐ-CP được ban hành ngày 29 tahnsg 3 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2021, đã thay thế Nghị định số 158/2013/NĐ-CP và Điều 2 của Nghị định số 28/2017/NĐ-CP"	
		2. Đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều 59 như sau: "*2. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính có khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật XLVPHC, các nghi định xử phạt vi phạm hành chính chuyên ngành được áp dụng để giải quyết.*". Lý do: Quy định nên cụ thể để dễ áp dụng vì nếu quy định chung chung như dự thảo thì khó thực hiện trong thực tế.	
		3. Đề nghị rà soát lại các hành vi vi phạm về an ninh mạng được quy định lồng ghép trong các nghị định xử phạt vi phạm hành chính về công nghệ thông tin, viễn thông, tần số vô tuyến điện, văn hóa, tư tưởng, thương mại, tài chính, ngân hàng để bãi bỏ trong nghị định này và tập trung quy định các hành vi vi phạm về an ninh mạng tại Nghị định này.	
		4. Tại khoản 4 Điều 43 quy định về thẩm quyền Công an nhân dân: Chưa quy định cụ thể người có thẩm quyền quyết định mức phạt tiền gấp 5 lần mức phtaj tiền đối với các hành vi hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam.	
		5. Tại khoản 1 Điều 46, quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính: Đề nghị bổ sung và chỉnh lý lại như sau cho đầy đủ: "*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng được quy định tại các Điều 43, Điều 44, Điều 45 Nghị định này…*".	
		6. Tại khoản 1 Điều 47: Đề nghị bổ sung và chỉnh lý lại như sau cho đầy đủ: *"Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người có thẩm quyền quy định tại các Điều 43, Điều 44, Điều 45 Nghị định này…".*	
		7. Tại khoản 2 Điều 47: Đề nghị bổ sung và chỉnh lý lại như sau cho đầy đủ: "*thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các lực lượng thuộc Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật XLVPHC và Điều 43 Nghị định này…".*	
		8. Tại khoản 3 Điều 47: Đề nghị bổ sung và chỉnh lý lại như sau cho đầy đủ: "*Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 42 Mục 5 Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 44 Nghị định này…*"	

66	CAT Hà Tĩnh	1. Tại Điều 2: Dự thảo quy định đối tượng bị xử phạt mà chưa quy định các đối tượng áp dụng khác. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa tên Điều 2 thành *"Đối tượng áp dụng*" đồng thời bổ sung đối tượng áp dụng các quy định tại dự thảo nghị định này như: "*Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại dự thảo*".	
		2. Tại điểm c khoản 2 Điều 4: Dự thảo quy định hình thức xử phạt bổ sung "*Cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng*". Tuy nhiên, theo Luật XL VPHC thì hình thức xử phạt trên không được quy định là hình thức xử phạt bổ sung. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này.	
		3. Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định "*Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam*". Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật XL VPHC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC) thì mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh mạng là 100.000.000 đồng. Do đó cần quy định cụ thể tại điều khoản này mức phạt tiền tối đa để phù hợp quy định của Luật XL VPHC.	
		4. Tại điểm b khoản 4 Điều 9: "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*", đề nghị sửa lại thành "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng **về hành vi làm ra, phát tán, tàng trữ** thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*" để thấy rõ hành vi cần xin lỗi công khai.	
		5. Điểm b khoản 4 Điều 10: "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng thông tin có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế*". Đề nghị sửa thành: "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng **về hành vi làm ra, phát tán, tàng trữ** thông tin có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế*" để thấy được hành vi cần công khai xin lỗi.	
		6. Tại điểm b khoản 4 Điều 11: "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội;*", đề nghị sửa thành "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng về **hành vi làm ra,***	

		phát tán, tàng trữ *thông tin gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội;"* để thấy được hành vi cần công khai xin lỗi.	
		7. Tại khoản 3 Điều 13: "*Phạt tiền đến 80.000.000 đồng đối với những hành vi vi phạm lần 2 những trường hợp được quy định tại khoản 1, 2 Điều này*", đề nghị bổ sung mức phạt đầu khung.	
		8. Tại khoản 1 Điều 31: - Điểm b: "*Cố ý phát tán chương trình tin học nhằm mục đích mã hóa cơ sở dữ liệu thông tin của người khác*", đề nghị bỏ từ "*cố ý*", vì cụm từ "*nhằm mục đích*" đã thể hiện được sự cố ý của hành vi vi phạm. - Điểm d: "*Xâm nhập, làm tổn hại, chiếm đoạt dữ liệu được lưu trữ, truyền đưa qua mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử*", đề nghị bỏ dấu "," sau từ "*xâm nhập*" để làm rõ hành vi vi phạm của việc xâm nhập. - Điểm đ: "*Cố ý xâm nhập; cung cấp, tiết lộ thông tin, dữ liệu; tạo ra hoặc khai thác các lỗ hổng bảo mật và dịch vụ hệ thống để chiếm đoạt thông tin, thu lợi bất chính, phá hoại;*", đề nghị bỏ từ "*cố ý*", vì từ "*để*" đã thể hiện được sự cố ý của hành vi vi phạm.	
		9. Tại điểm b khoản 1 Điều 32: "*Cố ý chia sẻ, bình luận cổ súy cho các thông tin tuyên truyền của các tổ chức, cá nhân khủng bố trên không gian mạng*", đề nghị bỏ từ "*cố ý*", chỉnh sửa "*cố súy*" thành "*cổ xúy*".	
		10. Tại điểm b khoản 1 Điều 34: "*Cố tình không rà soát xác lập hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý sau khi đã có thông báo của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng*", đề nghị sửa từ "*cố tình*" sang từ "*cố ý*".	
		11. Tại Điều 43, Điều 44, Điều 45: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại thẩm quyền của các chủ thể tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 43; điểm b, điểm d khoản 1 Điều 44; điểm d khoản 1 Điều 45 của dự thảo Nghị định để phù hợp với thẩm quyền được quy định tại Luật XL VPHC và LUật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC.	
		12. Tại Điều 47: - Khoản 1 quy định "*Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người có thẩm quyền quy định tại các Điều…Nghị định này là tẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân*" trùng lặp nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo "*Thẩm quyền xử phạt của các chức*	

		danh quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân". Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa. - Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì "*Trường hợp nghị định xử phạt vi phạm hành chính có quy định nhiều chức danh tham gia xử phạt thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, thì phải quy định rõ thẩm quyền xử phạt của các chức danh đó đối với từng điều khoản cụ thể*", tuy nhiên tại Điều 47 dự thảo chưa quy định rõ nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung để đảm bảo phù hợp.	
		13. Tại Điều 48: - Khoản 1 quy định Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2021, trước ngày có hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC (01/01/2022). Theo khoản 1 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, thì văn bản ban hành phải có hiệu lực sau hoặc cùng thời điểm với văn bản QPPL được dùng làm căn cứ để ban hành văn bản đó. Do đó đề nghị chỉnh ngày có hiệu lực thi hành Nghị định phù hợp với ngày có hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XL VPHC. - Điểm a khoản 2: Đề nghị thay "*điểm a, b khoản 2 Điều 99*" thành "*khoản 1 Điều 99*", thay "*điểm a, b khoản 7 Điều 102*" thành *"khoản 7 Điều 102*"; vì khoản 2 Điều 99 và khoản 7 Điều 102 (NĐ số 15/2020/NĐ-CP) chỉ có 01 điểm a và b.	
		14. Mức phạt: Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm của cá nhân quy định trong dự thảo Nghị định là quá cao, điều này sẽ dẫn đến khó khăn trong việc thi hành quyết định xử phạt đối với người vi phạm, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét mức phạt tiền cho phù hợp.	
67	CAT Bình Thuận	1. Tại điểm b khoản 3 Điều 11: Đề nghị bổ sung cụm từ "*về việc phát tán thông tin vi phạm*" vào trước từ "*các phương tiện thông tin đại chúng*" để cụ thể hơn về biện pháp khắc phục hậu quả, dễ áp dụng thực hiện.	
		2. Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh lại nội dung mô tả hành vi vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 33 (Làm ra, phát tán, không phối hợp ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin có nội dung kích động trên không gian mạng có nguy cơ xảy ra bạo loạn, phá rối an ninh, khủng bố), vì có phần trùng với nhóm hành vi mô tả tại Điều 8 (Làm ra, phát tán, tàng trữ thông tin có nội dung chống phá nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích	

		động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng).	
		3. Tại khoản 3 Điều 47: Đề nghị thay cụm từ "*Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch*" thành "*Thanh tra Thông tin và Truyền thông*"	
68	Tiền Giang	Tại điểm d, khoản 2, Điều 9 quy định: "*Thiết lập các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, chuyên trang trên mạng xã hội, diễn đàn điện tử để đăng tải, hướng dẫn thực hiện việc làm ra, đăng tải thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Tổ chức, cá nhân*." Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "*Thiết lập các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, chuyên trang trên mạng xã hội, diễn đàn điện tử để đăng tải, hướng dẫn thực hiện việc làm ra, đăng tải,* ***chia sẻ, bình luận*** *thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm, làm nhục, vu khống, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Tổ chức, cá nhân*." Lý do: Trong thực tiễn thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử trong thời gian qua, có rất nhiều trường hợp các đối tượng lợi dụng các trang thông tin điện tử,mạng xã hội, Zalo không những đăng tải mà còn tham gia bình luận hoặc chia sẻ bài viết các nội dung giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân. Để đảm bảo việc xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật như nêu trên, góp phần ăn đe phòng ngừa vi phạm pháp luật.	
69	UBND tỉnh Bạc Liêu	1. Tại điểm b, khoản 4, Điều 11: "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội*", đề nghị chỉnh sửa thành: "*Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng thông tin gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội*".	
		2. Tại điểm a, khoản 2, Điều 13 có nội dung: "*Làm ra, lưu trữ thông tin thuộc bí mật nhà nước trên máy tính có kết nối Internet*", đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: "*Làm ra, lưu trữ thông tin thuộc bí mật nhà nước trên máy tính hoặc thiết bị khác đã kết nối hoặc đang kết nối với mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông*"	
		3. Đề nghị bổ sung Khoản 5 "*Biện pháp khắc phục hậu quả*" vào Điều 13. Đồng thời, chuyển điểm c, d Khoản 4 vào khoản 5.	
		4. Tại các khoản 1, 2, 3 Điều 43: Đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra, điều chỉnh lại thẩm quyền xử phạt phù hợp theo quy định.	

		5. Tại Điều 45: Đề nghị điều chỉnh tên gọi "*Thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân các cấp*" thành "*Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân*".	
		6. Đề nghị điều chỉnh phân định thẩm quyền xử phạt của Thanh tra Thông tin và Truyền thông tại Điều 47 như sau: "*Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 44 Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý*".	
		7. Tại điểm a, khoản 2, Điều 48 có nội dung: "*điểm a, b, d, e, h khoản 1, Điều 101; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 101*". Trong đó, điểm b khoản 1 Điều 101 được lặp lại 2 lần. Đề nghị sửa thành: "*điểm a, b, d, e, h khoản 1 Điều 101; khoản 2 Điều 101*".	
		8. Tại khoản 2, Điều 48: Đề nghị gộp điểm a và b	
		9. Đề nghị điều chỉnh thứ tự của Điều 50 và Điều 51 thành Điều 49 và Điều 50	
70	Bình Dương	1. Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: "*3. Ngoài biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm d, i khoản Điều 28 Luật XL VPHC thì cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này được áp dụng như sau:…"* Tuy nhiên, tại điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền của CAND "*đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, đ và k khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này…".* Như vậy, thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 43 chưa thống nhất, đồng bộ với các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định. Đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp.	
		2. Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về mức phạt tiền, thẩm quyền xử phạt "*2. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam*". Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền của CAND "*4. ….quyết định mức phạt tiền đến gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam*;". Như vậy, khoản 4 Điều 43 dự thảo Nghị định chưa quy định rõ cách thức thực hiện để áp dụng cho thống nhất khi triển khai thực hiện.	

		3. Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định "*3. Thẩm quyền xử phạt của các chức danh quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một số hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân.*" Trùng với quy định tại khoản 1 Điều 47 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc xác định và thẩm quyền xử phạt "*1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người có thẩm quyền quy định tại các Điều ...Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 (hai) lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân*". Đề nghị Bộ Công an xem xét điều chỉnh lại cho phù hợp.	
		4. Tại điểm b khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung cụm từ "*xóa hoặc*", cụ thể chỉnh sửa như sau: "b*) Cố ý phát tán chương trình tin học nhằm mục đích* ***xóa hoặc*** *mã hóa cơ sở dữ liệu thông tin của người khác;*"	
		5. Tại khoản 1 Điều 48 dự thảo Nghị định: Đề nghị sửa lại hiệu lực thi hành, cụ thể chỉnh sửa như sau: "*1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022*" để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	